

Mỹ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

DÉPÔT LÉGAL
tirage 5.500
Saigon le 20-11-1931



TÒA-BÁO
(RÉDACTION ADMINISTRATION)
N° 48, Rue Vannier, N° 48
SAIGON

NAM NỮ
thanh-niên
muốn có
chức nghiệp
thì hãy đến
học tại

? **ECOLE CENTRALE**
DE COMMERCE.
47, Rue Vassoigne
Tânninh-Saigon
Téléphone 8. 04

Directeur: **TRẦN-MẠNH-NHÂN.**
Có dạy bằng cách gửi bài đến nhà
Xin hỏi điều-lệ.

Phòng Trồng Răng
BÀ HAMON - CORBINEAU
Y-khoa đại-học Paris
Cách kim-thời
Không đau đớn 164 rue Pellerin
Làm răng-vàng Têl. n° 914.
Giá rẻ.

Mẹ ăn đồ bổ chừng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chừng nấy.

CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có mầu tốt
thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho
sữa tốt thì chỉ có một cách là người
mẹ phải ăn đồ bổ. Không cần phải
ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ
bổ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món
ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bổ dưỡng nhất, có thể ăn trong mỗi bữa thì
chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới
có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhất.

Phoscao

ĐỒ ẨM NGON HẠNG NHẤT ĐỒ BỔ DƯỠNG TỐT HẠNG NHẤT,
ĐỒ BỔ DƯỠNG TỐT HẠNG NHẤT,
Xin échantillon hăng gửi :

Trà VĨNH-THÁI

là trà của người Annam mới chế ra, giống
hệch trà Tàu. Tánh-chất tốt hơn trà Tàu,
hương vị ngon hơn trà Tàu, mà giá lại rẻ hơn.

Qui ngài muốn mua sỉ hay muốn
làm đại-lý các tỉnh, xin viết thư thương lượng.

PHUC-LOI
29, Rue Sabourain—Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

Dời chò
Docteur COUTURIER
Y-KHOA TẤN-SĨ
Cựu chủ nhiệm Y-viện chữa bệnh con mắt ở Huế
Kể từ ngày 28-9-31,
Ngài dời phòng khám bệnh con mắt
lại số 184 bis đường Mac-Mahon

DẦU THIÊN-HÒA
Tốt nhất hạng. — Trị đủ bá chứng

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ ba, số 111 — 8 Décembre 1931

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quản : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 586, Saigon
Dòng thép sắt : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thư từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YÊU MỤC

1— Dạy tiếng nước nhà là phải — P. N. T. V.
2— Phụ-nữ Việt-nam trong 2 tháng nay — V. A.
3— Nói chuyện với cô gái Nam — X.
4— Đàn-bà Esquimaux — V. A.
5— Những điều nên biết — CHI-LAN.
6— Ngồi lê đôi mách — N. C. P.

V. V. . . .

VĂN-TYỀN. — VỊ-SANH. — GIA CHÁNH.
TIỂU-THUYẾT VÀ PHẦN NHỊ-ĐỒNG

THEO Ý CHÚNG TÔI

DẠY TIẾNG NƯỚC NHÀ LÀ PHẢI



Thật nước nhà hiện nay, không có việc gì khó giải-quyết cho bằng việc học. Khoan nói tới việc học rộng rãi cao xa làm chi, hãy nói ngay việc tiểu-học cho đám nhi-dồng, đã thấy khó khăn rắc rối lắm rồi. Mấy chục năm nay, một việc đó đã gây nên nhiều cái ý-kiến trái nhau, mà ý-kiến nào cũng có chỗ phải của nó, cũng có dựa vào cái lý-thuyết có thể bình vực được cả, thành ra cái việc lại càng thêm rắc rối khó khăn hơn.

Hai cái ý-kiến tương phản nhau như vậy :

Một cái chủ-trương việc tiểu-học nên dạy rộng bằng tiếng Annam, để cho con nít biết ít nhiều phổ-thông thường-thức ở đời, làm môn cần dùng cho sự sống của nó.

Một cái lại khuynh-hướng về cách dạy rộng chữ tây, để cho thích-dụng với đời và để có việc tìm-nghề sanh-hoạt.

Hai cái ý-kiến ấy tranh nhau chỗ phải, từ lúc việc học ở xứ ta đòi hỏi đến giờ, mà các nhà cầm quyền giáo-dục ở xứ ta, khi chiều bên nầy, lúc ngã bên kia, chưa như định chủ trương ra một mặt nào hết. Dân-tộc nầy được một nước dẽ-nhứt văn-minh ở Âu-châu là nước Pháp lãnh việc bình vực mở-mang cho đã sáu bảy chục năm, nghĩa là đã gần một thế-kỷ nay, mà tới giờ việc học là việc quan-hệ như thế, vẫn chưa như định cái chương-trình ra làm sao, chưa biết lấy thứ tiếng nào — tây hay nam — làm gốc, ấy thật là một việc lạ vậy.

Nào, ý-kiến của đàn-bà ra sao ?

Theo ý chúng tôi, nếu như ngày nay ta chỉ coi sự học như là một cái cửa mở ra cho mỗi người để làm thấy thông thấy kỹ, ấy là cái mục-dịch thiết-dụng đó rồi, thì nên học rộng chữ tây là phải. Song nếu ta hiểu sự học một cách rộng

rải hơn, nghĩa là cầu cho nhứt ban dân chúng, không phải ai cũng có thể hay là không muốn học làm thầy kỳ thấy thông, đầu ông tú ông cử, nhưng mà ai cũng có ít nhiều phổ-thông tri thức ở đời; mà cái « ít nhiều phổ-thông tri thức đó » lại thâu góp được mau hơn rộng hơn, như vậy thì còn có chi hay bằng tiền bằng lấy ngay tiếng mẹ đẻ của mình mà dạy là phải.

Những người chủ-trương rằng nên cho con trẻ bắt đầu học là học chữ tây ngay cho kịp ngày giờ, rồi sau nó có sức học tới bậc cao thì học, bằng không cũng đủ chữ tây để làm việc làm nghề kiếm ăn. Họ nói vậy cũng phải, nhưng họ không chịu xét cho rằng cái cấp-vụ của ta ngày nay, cần cho phần đông dân-chúng mất ít công-phu mà thâu góp được một mớ tri thức nhứt-dụng ở chung quanh mình, khỏi mang tiếng dốt-nát, chớ không phải là ai cấp sách đi học cũng đều mong làm việc nhà-nước, việc hằng tư, hay là có thể học tới bậc cao được hết. Như thế thì lấy ngay tiếng mẹ đẻ mà dạy, chẳng phải là mau hiểu và dễ học hơn là học thứ tiếng khó khăn thêm-thứ như tiếng Pháp.

Bởi vậy chúng tôi rất đồng ý-kiến với những người muốn lấy tiếng Annam làm gốc cho nền tiểu-học. Chúng tôi lại còn có cái cao-vọng hơn nữa, là một ngày kia ta có thể lợi-dụng ngay quốc-ngữ để truyền bá trung-học, đại-học cũng được, miễn là chúng ta ngày nay biết sửa sang bồi-dắp cho tiếng nói và quốc-văn của ta, thì tất nhiên là có cái ngày không bao xa, nó phải có cái địa-vị xứng đáng, công-dụng lớn lao của nó.

Nền lấy tiếng Annam làm gốc cho nền tiểu-học, nhưng mà phải lo biên-tập sách giáo-khoa và sắp đặt cách dạy cho hẳn hoi thế nào kia, chớ cái hiện-trạng ở các trường tiểu-học, sơ-học ngày nay, thấy cách dạy tiếng Annam mà dạy bằng mấy cuốn sách còn lời thời và bắt trẻ tập đọc mấy bài ca ngâm thì phú, thì thật là vô ích cho con trẻ. Có lẽ thấy cách dạy như thế, mà những người chủ-trương cái thuyết lấy tiếng Langsa làm gốc kia phải phản-đôi sự dạy bằng tiếng Annam vậy.

Nếu thiết muốn thi-hành cái chương-trình dạy tiếng Annam ở lớp tiểu-học, sơ-học, thì bây giờ phải sắp đặt lại, phải soạn sách dạy thế nào cho khác xa những thứ giáo-khoa học-báo hiện đang nhối sọ con trẻ một cách vô ích đó đi mới được. Nhà-nước nên lập ra một ban Hội-đồng tu-thơ, gồm có các nhà giáo-chức có tài học, có kinh-nghiệm, ở cả ba xứ hiệp nhau lại mà soạn sách. Chúng tôi tưởng trong giáo-giới ta, không phải là không có những người xứng đáng làm công-việc khó khăn trách-nhiệm nặng nề đó. Các ông ấy sẽ chung tài góp sức với nhau, soạn ra đủ các sách: về toán-pháp, về địa-dư, về lịch-sử, về cách-trí, cốt cho rõ ràng, dễ hiểu, mà lại thông-dụng được cả cho Nam, Bắc nữa. Vậy mới là những sách giáo-khoa dạy trẻ, làm sao cho có cái kết-quả là đưa trẻ học sách dạy bằng tiếng Annam như thế, mà nó cũng biết qua loa các điều thường-thức nhứt-dụng hơn là trình-độ của cái bằng-cấp Sơ-học Pháp Việt bây giờ, như vậy mới thiết là có ích.

Vấn-đề soạn sách giáo-khoa chính là một vấn-đề rất quan-hệ ở trong cái chương-trình Sơ-học bằng tiếng Annam, cần phải giải-quyết cách nào cho hẳn hoi, xứng đáng trước hết, vì nó là cái gốc. Bằng không, bây giờ cứ hô dạy tiếng Annam, nhưng không có sách dạy đúng đắn thì dạy bằng cái gì?

Nói tóm lại, ai là người thiết lòng mong mỏi cho dân chúng ta được mở mang trí-thức, và việc học thật có ích-lợi phổ-thông, thì đều muốn cho tiếng mẹ đẻ của mình đứng vào địa-vị làm gốc cho nền Sơ-học cả. Chúng tôi tưởng đó là cái dân-nguyện của phần đông, các nhà-cầm quyền giáo-dục chúng tôi, nên làm như thế là hợp lòng muốn của dân và có ích cho dân vậy.

Phu nữ tan văn



Ý-KIẾN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ.

Nếu người có việc giúp
cho người không việc.

Việc cứu-tế dân thất-nghiệp mà chánh-phủ chủ trương và tư-nhơn phụ-lực, đã tiến-hành mấy tuần lễ nay, thật là việc có ích và hợp-thời, không ai là không lấy làm cảm-động.

Có đều, số dân tây nam thất-nghiệp nội Saigon, Cholon và Gia-dinh hình như đông lắm, mà số tiền đề ra cứu-cấp rất ít, vậy ai cũng có thể hỏi rằng: « Người nhiều tiền ít như thế, liệu việc cứu cấp có hiệu-quả và đầy đủ gì được không? »

Tính ra số tiền hiện nay chỉ có mấy món như vậy:

Nhà-nước lấy ở kho dự-trữ	
hưu-trí Nam-kỳ ra.....	10.000\$
Phòng Thương-mại.....	3.000\$
Hội Nam-kỳ Cứu-tế.....	5.000\$
Cuộc hát của hội người mình	
làm hàng buôn.....	876\$

Vậy là số tiền có ở trong quỹ của hội Cứu-tế thất-nghiệp bây giờ, chưa được 19 ngàn đồng. Số tiền có thế, mà ngày nào ở đình Xã-tây ta cũng thấy người tới biên tên cầu cứu, không biết bao nhiêu, vậy chắc không được mấy ngày, thì hội chẳng còn tiền đâu mà giúp nữa.

Trước kia, chúng tôi đã tỏ ý-kiến rằng tuy có số tiền của nhà-nước cho, nhưng các cơ-quan và các tư-gia, cũng phải giúp sức vào, làm sao cho có nhiều tiền tiếp-tế thêm nữa mới được. Đứng trước sự thiệt bây giờ, càng khiến cho ta thấy việc đó là cần.

Chúng tôi trông mong rằng nếu anh em có việc hiện giờ có lòng cứu giúp cho anh em thất-nghiệp, thì việc cứu giúp mới có thể kéo dài cho qua khỏi thời kỳ kinh-tế khủng-hoảng này được.

Cách cứu giúp ra làm sao?

Bất cứ anh em sở công hay sở tư, mỗi người

đều có lòng tốt truất số lương tháng của mình ra 2 hay 3%, giao cho hội cứu-tế, ấy là cách giúp của anh em có việc đó.

Nếu được 1000 người chịu hi-sanh như thế, thì mỗi tháng có được 3000\$. Hơn bù kém, mỗi người thất-nghiệp lãnh tiền cứu-cấp mỗi tháng 30\$, thì số tiền kia đủ cứu cho 100 người thất-nghiệp.

Chúng tôi nghe nói anh em làm việc trên Nam-vang đã làm cách đó rồi; bây giờ anh em ở Saigon nghĩ sao? Chúng tôi tưởng chắc rằng anh em đều biết nghĩ mình là người có phước mà có công ăn việc làm trong lúc kinh-tế nguy-nan này, thì cũng chẳng tiếc chi vài ba đồng bạc một tháng, góp lại để cứu giúp anh em mình đã vì thời nguy vận rủi mà mất việc làm, không cơm ăn.

Các hội lương-hữu viên-chức nhà-nước, và các hội lương-hữu người làm nhà buôn nên đứng lên hô hào việc làm nghĩa đó đi!



Phải chi được thưởng chức-hàm gì?

Đọc số trước, chắc đọc-giã đã thấy chuyện phát-chăn lừa ở quận Cầu-kê bữa 11 Novembre: một bà điền-chủ nhà không giàu, đến đổi phải đi vay của người ta, mà dám phát-chăn tới 400 gia lừa, còn một ông lớn nhà giàu bực như trong quận, lại chỉ thì ra có 5 gia mà thôi.

Ài không phải hỏi rằng: « Sao ông lớn nhà giàu mà xử với dân nghèo một cách nhân tâm tẻ-bạc vậy há; dân nghèo ấy chẳng phải là bọn ngày thường cấy ruộng cho ông, làm giàu cho ông đó chi? Kỳ, thiệt là kỳ! Quái, thiệt là quái!

«Ai để đầu người tu-mi nam-tử có tiền muôn bạc triệu trong tay, mà tâm lòng đối với đồng-loại, lại thua người dân-bà!»

Một việc như thế ở xã-hội mình, chúng tôi tưởng chẳng nên lấy làm lạ gì cả. Một là ta nên biết rằng không phải hết thầy nhà giàu đều có độ-lượng tử-tế; họ coi đồng su hơn sanh-mạng, có kẻ chỉ là tình nghĩa đồng-bào. Hai là làm việc nghĩa, mà không có cái lợi chi trở về cho họ, thì họ có sốt-sắng làm chi? Nếu như việc phát-chẩn đó mà nhà-nước thấy ra một vài cái chức-hàm, thì coi họ có moi hết bạc trong túi, đóng hết lúa trong vựa của họ ra hay không?



Ông Reynaud chê Saigon và Hanói nhiều muỗi.

Ai cũng còn nhớ khi quan Tổng-trưởng Thuộc-địa Reynaud mới đến tới Saigon, là cái « cửa Đông-Pháp », thì ngài đã nói ngay rằng :

« Tôi tới đây để thấy, để nghe, để làm việc. »

Thiệt, sự làm việc thì ta còn chờ ngài về tới bên Pháp rồi lập chương-trình, làm chỉ-dụ, bấy giờ mới thiêt-hành những việc gì ngài đã định làm cho ta; nhưng đến sự thấy và sự nghe, thì ngài đã nghe nhiều và đã thấy nhiều thiệt.

Ngài đã nghe đại-biểu và tư-nhơn ta tỏ bày quốc-nguy dân-vong; đã nghe mấy cô nữ-cách-mạng ở Quảng-ngãi bày tỏ ý-kiến vì sao lại lặn vào con đường cách-mạng. Ngài đã thấy dân nhà-quê ta làm ăn vất vả; đã thấy tình-hình kinh-tế nguy-nan của ta. Ngài đã thấy nhiều lắm; đến nỗi thấy rằng Saigon và Hanói nhiều muỗi nữa.

Trong bài diễn-văn chánh-kiến ngài đọc ở dinh Toàn-quyền bữa 16 Novembre, trước khi xuống tàu về Pháp, có đoạn nói tới tình-hình vệ-sanh xứ

ta, ngài có nói câu này : « Đến đôi hai thành-phố lớn như Hanói và Saigon mà còn nhiều muỗi, ấy là một sự không thể dung được ! »

Cặp mắt của quan thượng-thor có khác : thấy rằng thành-phố Saigon và Hanói nhiều muỗi ! Chắc hẳn trong khi ở đây, ngài có bị muỗi cắn dữ lắm, cho nên mới thấy và ngổ lời than-phiền như thế kia.

Hanoi ra sao, chúng tôi không rõ, chứ Saigon này nhiều muỗi thiệt, và nhiều muỗi là phải. Chúng ta thử ngó vào những lùm cây bãi cỏ mọc đầy ra kia; chúng ta thử ngó xuống các cái đường mương trong thành-phố; chúng ta thử ngó mấy cái ngõ hẻm, người ta ở dơ dáy chen-chức với nhau, mà thành-phố chưa trông nom dọn dẹp cách nào cho xứng đáng, như vậy đó thì bảo sao không nhiều muỗi cho được.

Quan thượng trách thành-phố lớn như vậy mà còn nhiều muỗi là một sự không thể dung; nhưng húng tôi tưởng chắc thành-phố Saigon còn lâu, năm lắm mới tính tới việc trừ con vật nguy-hiểm đó đi được. Thiệt vậy, hiện nay còn bao nhiêu việc tổ-chức rất cần dùng, rất quan-hệ cho dân-cư một châu-thành, mà thành-phố chưa làm kia mà.

Đố ai thấy Saigon có cái nhà-thương cho dân nghèo nằm không.

Đố ai thấy Saigon có nhà bảo-sanh của thành-phố lập ra cho dân-bà dễ.

Đố ai thấy Saigon có chỗ đi tiểu-tiện như thành-phố các nơi khác.

Đố ai thấy Saigon có cơ-quan nào trông nom tới đồ ăn giá chợ, như chúng tôi nói kỳ rồi.

Những cái ta thấy ở thành-phố nước khác, thì thành-phố này chưa có. Công-nho có 4 triệu bạc một năm, mà nhiều việc cần-dùng chưa làm đủ cho dân, như vậy thì bày muỗi ở đây, chắc có thể mừng rằng thọ-mạng của chúng nó còn lâu dài lắm. Chắc năm mươi năm nữa, có quan Thượng-thor thuộc-địa khác qua thăm, cũng còn gặp muỗi và còn phải trách,

Một cuộc thi về

Bổn-báo sắp xuất-bản số MÙA XUÂN 1982, nên xin đặt ra một giải thưởng 50\$ cho nhà hội-họa nào vẽ giúp cho cái bia được chấm hạng nhất.

Về cỡ bia thưởng của P.N.T.V. In 2 màu và có mấy hàng chữ này tùy ý sắp đặt cho khéo:

SỐ BÁO MÙA XUÂN 1982

Phụ-Nữ TÀN-VĂN

« GIÀ 0, \$20 »

Hạn đến ngày 31 Décembre 1981 thôi thâu kiểu về.

Kiểu vẽ dự thi xin gửi đến cho : M. LE DIRECTEUR DU P.N.T.V. 48 RUE VANNIER SAIGON

NGÔ PHỤ-NỮ VIỆT - NAM TA TRONG VÒNG HAI THÁNG NAY

ĐÀN BÀ TA TIẾP RƯỚC VỢ CON ÔNG REYNAUD. - CUỘC CHỢ ĐÊM 7 NOVEMBRE. - CÔ GIÁO NAM VÀ CÔ GIÁO XT ĐÁNH TƠ-NÍT. - CÔ ĐÀO-THỊ-THỊNH DANG THƠ XIN TỘI CHO CHA MẸ. - BÀ TRẦN-THỊ-NGA THÍ LỬA CHO DÂN NGHÈO. - HAI CÔ CÁCH-MẠNG BỊ GIAM Ở QUẢNG-NGÃI ĐƯỢC ÔNG REYNAUD MỜI RA HỎI CHUYỆN VÌ SAO LÀM CÁCH-MẠNG? V... V...

Người ta vẫn nói rằng mỗi cái tư-tưởng, mỗi công-việc làm, đều là một cái dấu tỏ ra, một cái sự phản-chiếu tư-cách hay hèn, trình-độ lui tới của một người hay là một dân-tộc. Bởi thế người ta có thể lấy tư-tưởng và có g-việc mà xét biết được tư-cách của người nào dở hay là hay, trình-độ của dân-tộc nào lui hay là tới ra làm sao.

Tại sao mà xét biết được? Là tại mỗi tư-tưởng công-việc gì phát-hiện ra, cũng là tự hoàn-cảnh của xã-hội dựng nên và có quan-hệ tới xã-hội cả, chứ không phải là tự-nhiên nó có, cũng không phải là nó không có dính líu gì tới xã-hội đâu. Sở dĩ nghe một lời nói, thấy một việc làm, mà mình biết được người, cũng như xét một cái dấu tích, xem một cái hiện-tượng, mà mình biết được trình-độ tiến-hóa của xã-hội họ dân-tộc kia là thế. Còn nhớ một bức liên-nho ở nước Tàu hồi xưa đã có câu nói: « Muốn xem binh thì xem tướng, muốn xem nước thì xem vua » (欲觀兵者觀將 欲觀國者觀君), thật là phải lắm.

Nếu thế thì ta có thể lấy những việc của chị em ta đã làm gần đây, để xét lại coi, đó có phải là những dấu tỏ ra cái trình-độ tiến-hóa của phụ-nữ nhà Nam ta chăng?

Nói rằng những việc hành-động của chị em ta gần đây mà xét, không phải là nói rằng trước kia chị em ta chưa làm việc gì. Sự thiệt, từ trong lịch-sử cho đến lúc bước vào tân-ti áo này tới giờ, phụ-nữ ta vẫn đã làm nhiều việc đáng ngợi khen, đáng đề ý lắm chứ. Song chỉ tiếc rằng những việc trước kia phát sanh ra, hoặc là riêng một lúc và một phương diện, hoặc là gián-đoạn nhau, sau việc này lâu lắm mới có việc khác, thành ra những việc ấy

rời rạc lẻ loi, khiến cho ta khó nhận - định cái ảnh-hưởng cùng là cái kết-quả gì gồm chung cả đoàn-thể ở trong đó cho được.

Trong khoảng vài tháng nay, có nhiều việc của nữ-giới ta làm, tuy tánh-chất việc nọ việc kia có khác, tuy giới-hạn trong Nam ngoài Bắc có khác, mà nhờ có sự phát-sanh ra đồng-thời, khiến cho tôi thấy các công-việc ấy có chỗ liên-tiếp nhau; chỗ liên-tiếp ấy bày tỏ ra một cái trình-độ của ta rõ ràng lắm. Tôi muốn nói mau mau rằng phụ-nữ Việt-nam ta đã tiến-hóa vậy.

Chuyến mời rồi, bà Reynaud và cô Colette theo quan Tổng-trưởng qua Đông-pháp, từ Saigon ra Hanói, chỗ nào cũng có một tiệc tiếp-dãi của phụ-nữ ta mời; ấy là một chuyện rất thương trên việc giao-tế mà thôi. Tuy vậy trong ba đám tiệc ở Saigon, Huế và Hanói, tôi nhận thấy có hai cái đặc sắc:

1— Cũng như chị em ở Saigon, chị em ta ở Huế còn làm một cách đáng chú ý hơn nữa: Là bữa mời bà Reynaud và Nữ-công Học-hội tiếp-dãi, dùng toàn các thứ bánh, làm theo cách-thức phong-vị của mình, chứ không dùng một chút sấm-banh hích-quy nào hết. Chị em muốn cho bà Reynaud nếm bánh của mình, cũng tức là chị em có cái thâm-ý ưa chuộng nội-hóa vậy. Chỗ đáng khen là ở đó. Chính bà Reynaud thấy cách tiếp-dãi như vậy, cũng lấy làm cảm-động.

2— Chị em ở Hanói tiếp bà ở trong hội-quán hội Hợp-thiện, là một cơ-quan từ-thiện, như vậy đã là một cách có ý-nghĩa rồi, lại trong bài diễn-

văn của cô Võ-thị-Hiến đọc, có đoạn như vậy, tôi lấy làm cảm-khích lắm :

« Thời thế đã đổi thay, những việc liên-hoa về kinh-lễ và chánh-trị ở phương tây đem lại, tuy không có xâm phạm gì đến những tập tục cổ truyền của dân tộc Việt-nam, cũng làm cho chúng tôi hiểu biết cái công dụng của sự hiệp-quần, nghĩa tương-lễ. Các công việc phước đức muốn cho thích hiệp với những sự nhu yếu hiện thời, phải hành động theo phương-pháp mới, phải theo phép tắc khoa-học, phải có kỷ luật hơn. Ấy cũng như phụ-nữ phương tây, phụ-nữ Việt-nam đã lấy các việc phước đức làm cái cửa mở rộng, để đi vào con đường xã-hội và chánh-trị. Ấy cũng vì chúng ta có thể gặp nhau ở trên miếng đất chung ấy, nên chúng tôi hôm nay mới được cái hân hạnh tiếp kiến bà lớn ở đây, nên riêng tôi đây mới được cái hân hạnh đặc biệt, thay mặt phụ-nữ Hà-thành và Bắc-kỳ lên tiếng kính chào bà lớn. »

Phải, xã-hội ta hiện nay còn bao nhiêu kẻ tật người bệnh, cảnh khổ tình thương, thì những người ra tay nâng-nở, yên ủi, không phải là đàn bà thì còn là ai nữa ? Làm việc từ-thiện, chính là một công-nghiệp to tát quan-hệ đối với xã-hội vậy ; đàn bà Âu Mỹ tiến-bộ về học-thuật, về chánh-trị, mà họ đem lòng ra sức vào việc từ-thiện một cách sốt sắng vô cùng, vì là việc ấy có quan-hệ tới sự tiến-hóa của nhơn quần xã-hội nhiều lắm. Nếu chị em ta ngày nay, ai cũng biết lo về phương-diện ấy, thì hiện-tại và tương-lai của quốc-gia chúng-tộc ta còn có gì may mắn hơn.

Nếu như có cuộc tiếp rước ở chỗ này chỗ kia, mà bà Reynaud được tiết đôi chút về khuynh-hướng và tư-cách của chị em ta, thì bà cũng biết là chị em ta còn e-lệ sùt-sé nhiều quá. Chính bà đã nói rằng đàn-bà Việt-nam hiền lành, trung hậu, nhưng có tánh ít nói và dè-dặt lắm. Đó là bà chỉ cho ta một chỗ khuyết-diểm của ta vậy.

Thiệt, trong trường giao-lễ, ta còn e-lệ sùt-sé nhiều quá. Ta nên bỏ bớt cái tánh ấy đi, ta cứ việc nói năng cử-dộng cho mạnh bạo, miễn sao giữ lời nói và cách đi đứng của ta đứng trái với lễ-giao và phép lịch-sự trong cuộc giao-thiệp đời thì thôi.

Cuộc chợ đêm 7 Novembre, chính là một dấu tỏ rằng nay nữ-giới ta đã sốt-sắng về việc chung và mạnh bạo ra chỗ công-chúng.

Báo này đã có bài ký-thuật phẩm-bình cuộc này rồi, đây tôi khỏi phải trở lại làm chi nữa. Có đều, một chỗ khiến cho tôi để ý, là khi P. N. T. V. hô hào chị em làm bánh, mà sau được người hưởng

ứng rất nhiều, ấy là sự ra ngoài ý-tưởng của tôi.

Thiệt vậy, lúc đầu tôi tưởng được chừng năm ba cô hưởng ứng là nhiều, vì xưa nay đàn-bà ta vừa có tánh sợ tốn công, vừa sợ đem tài-nghề mình ra khoe với người ta, rồi có chỗ thua sút, thì lấy làm nhột nhột cho mình. Thứ nhất là chị em chỉ sợ người ta chê. Sự vậy cho nên nhiều người có tài-nghề gì, cũng lo giấu diếm, đến đôi khi viết lên báo cho người ta biết với, mà cũng sợ sẽ không muốn, chờ chưa nói tới sự làm đồ thiệt, để đem ra bày ở trước mắt muốn người.

Không dè tiếng hô-hào mới nổi lên, thì người hưởng-ứng đông như nước chảy. Người ở gần đây, chẳng cần phải nói, đến những người ở xa xuôi cũng tỏ lòng sốt-sắng với công-cuộc này, mà chị em đã nhận là một việc chung, lại là một cơ-hội cho ta phô-bày công-nghệ gia-dinh của ta nữa. Cuộc đấu-xảo bánh mứt của P. N. T. V. bày ra mà có kết-quả tốt đẹp, là nhờ ở cái kiến-thức của chị em đã mở rộng ra, cho nên tuy không ước hẹn nhau, mà ai cũng nghĩ tới chỗ thế nào là việc phải.

Tuy vậy, trong cuộc đấu-xảo bánh mứt và đồ thêu mới rồi, tôi không thể giấu được một điều quan-sát của tôi như vậy : Chị em ta còn chuộng nhiều hư-văn.

Tôi thấy có bức thêu, gọi là đẹp thì có, nhưng nói sự bền thì không.

Tôi thấy có món bánh mứt, gọi là bánh mứt, mà ăn không được.

Việc tuy nhỏ nhặt, nhưng nó cũng bày tỏ ra cái tánh ít-mí, chuộng bề ngoài, là cái tánh sẵn có của nữ-giới ta, đáng lẽ ngày nay nên bỏ đi, mà chị em chưa bỏ.

Đời này, mỗi món gì người ta cũng cần lấy sự thiệt-dụng làm gốc, có được thiệt-dụng thì đời mới cần, cho nên không thể giữ cái tánh-chất hư-văn như trước được nữa. Tức như món đồ thêu, có khéo mà không có bền, thế là nó đã giảm mất giá-trị đi nhiều phần rồi. Hay là món bánh mứt, bõn-chất nó là vật ăn được, mà ta nhuộm màu cầu kỳ, để đến nỗi không ăn được, thế là nó mất cái thiệt-lực của nó đi. Bức thêu kia, có phải là ta không làm thêm được sự bền lâu ? Chỉ tại ta không ra công mà thôi. Món bánh nọ, có phải là ta không làm cho ăn được đâu ? Chỉ tại ta chuộng cái đẹp bề ngoài, chẳng chịu tìm cách gì làm cho tới mục-dịch đẹp thì cũng đẹp như thế, mà lại ăn được nữa mới quí.

Nhưn thấy một hai món đó, mà tôi thấy cái tánh chuộng hư-văn của chị em ta, chờ kỳ thiệt ta còn

nhiều cái chuộng hư-văn khác nữa. Tôi đã nói đời này là đời thiệt-dụng, vậy ta nên tập cái khuynh-hướng ấy, chuộng sự ứng-dụng ấy, từ món bánh đồ thêu, hay là việc chi khác nữa cũng thế.

Cũng trong phiên chợ đêm đó, hai cô giáo Nam và Ất là hai người đàn-bà trước hết dám cầm vợt ra múa men trước mọi người, tôi chẳng lấy làm lạ gì, vì tuy tôi mới thấy thế là lần thứ nhất, song trong trí tôi đã định trước biết trước là phụ-nữ ta tất có lúc tới đó mới được. Cái gì mình biết trước, thì khi nó xảy ra, không lấy làm lạ. Nhưng có nhiều người, hình như họ lấy làm lạ lắm ; họ đem những phong-hóa quốc-hồn ra, họ chê những là đàn-bà thất-cách. Tức như trước bữa đó, có người chịu khó đánh máy một bài dài cả năm bảy trang, đánh làm năm bảy bốn, gửi đi các báo đăng đề công-kích, nhưng không có một báo nào đăng cả, vì ai cũng biết sự công-kích đó là không chánh-dáng.

Thiệt, không chánh-dáng. Người ta muốn quốc-dân mình được tiến-hóa như người Âu Mỹ, mà lại muốn ngăn cản đàn-bà nhà ta, không muốn để cho làm như đàn-bà Âu Mỹ, là nghĩa-lý gì.

Trước khi ra sân múa vợt như thế, tôi chắc có Nam và cô Ất đã biết trước rằng có kẻ hẹp hòi sẽ cho mình là quái-vật, sẽ cho việc mình làm là trái với phong-hóa nọ kia. Vậy mà hai cô cứ ra. Sự hay dở trong điệu chơi tư-nít của hai cô, là một vấn-đề chưa cần nói lúc này, chưa cần cầu toàn trách bị làm chi ; nội một cái can-dãm của hai cô, dám ra trước mắt cả ngàn người, chạy, nhảy, múa vợt, chuyển banh, ấy là một việc đáng khen. Hai cô mở đường cho chị em sau này, đừng kể gì những tiếng chê-bai thiên-vị, hẹp-hòi, nếu việc gì ta nhìn nhận là phải, thì ta cứ việc mạnh bạo mà làm. Mỗi việc gì ở đời, khi mới làm ra, khỏi bị công-kích sao được. Rất đời là người phát-mình ra hơi nước chạy máy, là một việc phát-mình thay đổi cả mặt mũi hoàn-cầu, ngày nay ai cũng tôn người ấy là thánh, nhận việc phát-mình ấy là có ích, thế mà lúc đầu, người ấy chẳng bị đương-thời cho là thằng điên đó sao ?

Ngày nay, tôi thấy người đời công-kích mà vẫn có cô Nam cô Ất bước chun ra sân thể-dục, thì tôi càng tin rằng đó là một cái biểu-hiệu của phụ-nữ ta ngày nay đã lần lần có can-dãm ra làm mọi việc nào đàn-ông làm và ra ganh đua để giành chỗ sống với đời vậy.

(Còn tiếp)
V. A.

Có kẻ khiếp nhược đến thế là cùng

Bản-báo tiếp được bài trên Nam-vang gửi xuống nhờ đăng như vậy :

Bữa 17 và 18 Octobre 1931, có một phần đông đồng-bào ta ở trên Nam-vang, xin nhà-nước tổ chức ra một cuộc diễn-kịch, để giúp đồng-bào Nghệ-Tĩnh.

Sự kết-quả mỹ mãn, và các vai tuồng trở tài khéo léo là thế nào, thì công chúng và các báo cũng đã khen ngợi nhiều lần rồi, không cần phải nói. Về số tiền thâu vô trong cuộc diễn-kịch và đá banh trong mấy bữa đó trừ phí tổn ra thì còn 2.563 \$ 00, gửi ra Nghệ rồi ; xem như vậy cũng đủ biết đồng-bào ta thật giàu lòng vì việc nghĩa và làm việc ấy là phải lắm.

Các bà ra đóng vai tuồng hát giúp bữa hôm đó, có bà Commis Ng.-khắc-Kiên, bà Kinh-lý Pham-v-Lang, bà Đốc-học Ng.-trọng-Tuyết và bà Tịnh.

Còn các bà và các cô đi bán giấy hát giùm thì có Mme Bi, cô giáo Liêng, cô giáo Nghĩa và cô Mân làm thơ ký trên phủ Khâm-sứ. Các bà các cô ai cũng hết lòng sốt sắng với cuộc làm nghĩa cả.

Như vậy mà có một số người đã chẳng biết tủi phận mây râu, lại nhảy ra công kích mấy bà mấy cô một cách kịch liệt. Họ cho vậy là một sự trái ngược với đời lắm. Nhất là đối với mấy cô, nào là họ rơi thơ, nào là họ nói xấu, họ còn kiếm nhiều cách khiếp nhược để phá đám chơi !

Cái thủ đoạn của bọn người đó thiệt là già-man quá. Nhưng thôi, đối với những người « không ọc » đó, thì chắc hẳn các bà các cô cũng chẳng sợ gì. Bất quá tài của họ thì chỉ có một cách là rơi thơ không dám ký tên và nói xấu ở trong xô tối, chờ nào họ có dám thò đầu lộ cổ ra đâu.

Một người đi coi

Lời tòa-soạn. - Thiệt chị em ta ngày nay, làm việc gì mới mẻ, đều bị có hạng người hẹp hòi chê trách như thế. Mới đây như việc hai cô giáo ra đánh tư-nít, giờ tới chuyện hát này nữa. Chúng tôi tưởng rằng chị em ta làm việc phải thì cứ mạnh-bạo mà làm, có nhiều người xét lòng xét việc cho ta, chờ không cần kể những cái trở lực hẹp hòi nhỏ mọn của một số ít làm chi.





Cô Huỳnh-thị Tuyết-Hoa
và cô Bửu-Liên



Cô Lê-Minh

Chị em giúp cuộc Chợ-đêm

(Muốn lưu cái dung-quang
của các chị em đã ra công
giúp sức vào cuộc Đấu-xảo
Nữ-công và cuộc chợ-đêm
bữa 7 Novembre, nên bản-
báo lần lượt in hình ra đây,
để làm kỷ-niệm)



Mme Lê-Trinh, Chợ-lớn



Cô Kim-Huê



Cô Lê-thị-An, Mỏ-cày



Cô Lê-thị-Kieu, Mỏ-cày

PHỤ-NỮ THỂ-THAO

NÓI CHUYỆN VỚI CÔ GIÁO NAM

Mới đây người ta mới rục-rịch bàn tính mà thôi
chờ ở trong nước ta, xưa nay chưa có một đời
nào, một chỗ nào, có một nền phụ-nữ thể-thao!

Mà phụ-nữ thể-thao lại cần-thiết cho sự thân-
thể mạnh khoẻ của đàn-bà con gái, không khác
nào sự học-vấn cần-thiết cho sự mở-mang tri-thức
của người ta.

Cộng-dụng và giá-trị của phụ-
nữ thể-thao, nếu không phải là
người chủ-ngu, thì ai dám bảo
rằng không có đâu? Nhưng than
ôi! Oan khổ thiệt! Thâm hai
thiệt! Tư-tưởng người nước ta
trải mấy ngàn năm, bị những
cái tập-tục hủ-bại nó gồng cùm,
xiên khóa, thành ra cái nền phụ-
nữ thể-thao bấy lâu có người
nghĩ tới, có người xướng ra,
mà nó chưa thành ra sự thiệt
dặng. Hoặc - giả cũng có đôi
ba người đầu sừng hơi cứng
cổ, quyết vặng cùm, bẻ khóa,
đứng ra hô-hào cổ-vô cho phụ-
nữ nước ta tập luyện thể-thao.
Song, tức-tối thay! chưa chi đã
bị ngay cái bọn « đạo-đức già »
và phường « quốc-tùy xằng » kia,
ra tay đánh-đổ. Tuy vậy, chị em
ta chờ nên thấy trở-lực trước
mắt mà bước thối sau lưng, chờ
nên nghe nói đường dài mà chùn
rùn lòng gập!

Ở đời phàm có trắng thì tất
có đen, đã có phải thì tất có
quấy. Mà có khi nào trắng lại
phải kém đen đâu, phải mà chịu thua quấy đâu? Đó
là một điều an-ủi lớn cho ai là người dễ-xương và cố-
động phụ-nữ thể-thao. Ta cứ nhiệt-thành, hăng-hái
mà tiến-hành! Ta cứ phất cờ giống trống mà dật đạo
bình « cảm-lữ » đến cướp cho được vùng đất
« phụ-nữ thể-thao » kia đi! Sự thất-bại sẽ không
dành để cho ta đâu mà phòng ngại!

Tôi nói thế, tất có người rần rần cổ lên, há mồm

miệng ra mà cãi lại tôi rằng: « Bấy giờ các người
muốn xúi tất cả đàn-bà con gái nước Nam bỏ việc
tơ tằm, canh cửi, lếp nức, thêu thùa mà sẵn
mình vào trường thể-thao hay sao? »

Khoan đã! Khoan đã! Xin để cho tôi nói. Phụ-
nữ tập thể-thao không phải chỉ xăn quần lên trên
bắp vế, nhảy nhót ở các sân banh, cầm vợt

bên tay mặt mà hươu lung trong
những « cua » (court) tơ-nít. Tập
thể-thao có nhiều cách, mà hai
môn kể trên đều gồm ở trong
đó. Tùy theo thời-giờ và công việc
làm của mỗi người mà tập thể-
thao. Có tập thể-thao ở gia-đình,
lại cũng có tập thể-thao ở ruộng
sâu dãi dõ.

Hầu đó muốn giải-thích một
cách rõ ràng hơn, xin để lại một
kỳ báo khác.

Nay tôi chỉ xin đặt trước mặt
chị em ta một cái lịch-sử thể-thao
của một nhà nữ thể-thao Nam-kỳ
là người đã dám bay trên chày
trước cái dư-luận thấp hèn mà
mùa men trong trường thể-dục.

Người ấy là ai?

Là cô giáo Nguyễn-thị-Nam mà
các báo ở đây thường kêu là cô
Tur Rach-kiến đó.

Nhơn cuộc chợ đêm vừa rồi, tôi
được cái hàn-hạnh gặp cô ở gian
hàng Phụ-nữ Tân-văn.

Lúc bấy giờ đã quá chín giờ.

Tôi đứng chằm chằm xem các thứ
bánh mứt tuyệt khéo bày la liệt trên một cái bàn
dài. Thình-lhoảng tôi hỏi mấy cô đứng bán ở đó
một vài điều cần biết. Trong khi chuyện trò vui vẻ,
thì một cô đương nói chuyện với tôi ngưng của
chuyện lại mà nói với tôi rằng:

— « Kia, cô giáo Tur đánh tơ-nít hồi này rảo đó. »

Tôi liếc mắt dòm theo, thì thấy đứng trước mặt
bà Nguyễn-đức-Nhuận, trong gian hàng Phụ-nữ,



Cô Giáo Nam, tức là cô Tur Rach-
kiến, là người đàn-bà đã mua
vợt trước mặt mọi người!

PHU NU TAN VAN

một cô gái, đầu bao một cái khăn vải trắng lớn, mình mặc một cái áo vải trắng dài may theo kiểu áo bờ-lu (blouse) của các lương-y khám bệnh.

Tánh báo kỳ do cái nghề của tôi mà sanh ra, nó xô đẩy tôi mau mau bước tới. Tôi bước tới. Nói cho đúng sự thật, tôi sợ mất thì giờ (vì phải chen lấn) nên không đi vòng lại cửa lớn mà chen vào chỗ nhà nữ thể-thao đương đứng, mà lại chun qua cái bàn dài sắp bánh dore, để đến hầu chuyện cũng có cho mau hơn!

— Xin lỗi cô, có phải cô là cô Tư Rach-kiến vừa rồi đã cùng cô giáo Ất tranh giải-thưởng Trịnh-dinh-Thảo không?

— Dạ chính tôi đây. Nhưng tên thiệt tôi là Nguyễn-thị-Nam. Còn ông, xin ông cũng vui lòng cho tôi biết ông là ai.

Tôi toan trả lời thì bốn-báo chủ-nhơn liền tươi cười mà giới-thiệu: « Phòng-viên của Phụ-nữ Tân-ấn đó! »

Sau một cuộc giới-thiệu mau mắn và sơ sài đó, tôi liền hỏi cô giáo Nam:

— Hồi này, cô đánh banh, xem ý công-chúng đối với cô ra thế nào?

— Dạ, thưa công-chúng hoan-nginh lắm. Có quan Thống-đốc coi nữa. Mỗi cuộc ngái có đến bất tay hai chị em chúng tôi và có đề lời khen ngợi. Thứ nhất là ngái khuyến chị em chúng tôi nên mạnh dạn mà luyện-tập.

— Cô tập đánh banh này đã được bao lâu rồi?

— Thưa, chưa được bao lâu. Tôi khởi sự luyện-tập từ tháng chín tây năm ngoái, kể gần được một năm thôi.

— Thì cũng mới đây! Ở dưới Rach-kiến có người chị em bạn gái nào khác, chơi với cô nữa hay cô là người nữ thể-thao cô-độc trên sân tơ-nít Rach-kiến?

— Thưa, có cô đốc chơi nữa. Song cô chơi ít hơn tôi vì cô bận nhiều việc lắm.

— Có cô thể cho tôi biết cái nguyên-nhơn nó bắt tay cô lên trường thể-dục hay không?

— Không có chi lạ. Một ngày kia như đi xem anh em bạn trai ở Rach-kiến đánh banh, trong lòng tôi phát ham mộ điệu đánh banh đó quá. Sau tôi mượn vợt đánh thử chơi, thì thấy chơi được, và mỗi khi chơi rồi thấy trong mình thư-thoải và trong trí được thanh-thoải, rồi từ đó cứ theo luôn mà không bỏ.

— Dự-luận ở vùng đó đối với sự đánh banh của cô như thế nào?

— Tôi cũng chưa thấy ai phản-đối. Trái lại, có nhiều người tri-thức biểu đồng-tình và thỉnh-thoảng

họ đi tìm tôi mà quá lời khen tặng và nhất là hết sức khuyến nhủ nên tiến-hành.

— Có cô hay ra tại sân Thể-Thao Annam (Cercle Sportif Annamite) coi các nhà đánh tơ-nít đại-tài của ta là Chim, Giao đánh banh hay không? Mà nếu cô có đi coi Chim, Giao đánh banh thì cô lẽ có cũng đã có dịp xem mấy người phụ-nữ Pháp như qui bà Gras và Marlin chơi nữa.

— Tôi không có thì giờ nhiều nên chưa được cái hân-hạnh coi mấy nhà thể-thao đó đánh banh.

— Có cô hay xem báo và sách ngoại-quốc nói về các cuộc phụ-nữ vận-dộng hay không?

— Có mà ít lắm.

— Nên coi những sách và báo ấy đề noi gương của người ta chớ! Thưa cô, ở Nam-kỳ ta, ngoài cô và cô giáo Ất ra, có còn biết những người đàn-bà con-gái nào khác hay đánh tơ-nít như vậy hay không?

—

Nghe tôi hỏi như thế thì bà Nhuận liền tươi cười chỉ tay vào cô Ba, ái-nữ ông huyện Nguyễn-dinh-Trị mà rằng: « Đây này, một nhà nữ thể-thao nữa đây. »

Một nụ cười trả rất có duyên, cô Ba liền chối từ mà trả lời: « Dạ thưa không, em gái tôi kia, chớ còn tôi thì nghề chơi mọn mọn, có đáng kể vào đâu! »

Rồi cô chỉ vào cô Nguyễn-thị-Hảo là ái-nữ ông Hội-dồng Nguyễn-khắc-Nương mà nói: « Tôi xin giới-thiệu người bạn chí thân của tôi đây là người rất nhiệt thành về môn tơ-nít. »

Cô Nguyễn-khắc cũng khiêm-nhường mà trả lời rằng: « Trước kia như khi nhàn rỗi, năm bảy chị em rủ nhau tập duyệt chơi, sau lại vì bận việc rồi cũng không nghĩ đến nữa. Bây giờ thì tay chơn đã kém bớt cái tánh-chất mềm mại đi rồi thì còn nói gì đến tơ-nít nữa được. »

Cô Nguyễn-khắc dứt lời, thì cô Nguyễn-dinh vui vẻ nói tiếp: « Hiện nay trong các chị em trong Nữ-học-đường phần nhiều đương hăng-hái về việc đánh tơ-nít lắm. »

Nghe cô nói thế, tôi nói tiếp: « Khi nào có dịp tôi sẽ đi viếng các cô nữ học-sanh ấy để mở ra một cuộc phỏng-vấn. » Rồi tôi lại xây mặt qua bên cô giáo Nam mà nói tiếp câu chuyện:

— Lần này có lẽ là lần đầu cô gặp cô giáo Ất trên « của » tơ-nít?

— Thưa phải, là lần đầu tôi gặp cô trên « của » tơ-nít mà cũng là lần đầu tôi gặp cô ở trong trường giao-tế.

PHU NU TAN VAN

— Thưa cô, hồi này tôi quên hỏi, cô đánh tơ-nít như vậy, trong gia-dinh có có ai phản-đối không?

— Trong nhà tôi thì không ai phản-đối. Song trước bữa chợ đêm này mấy ngày, tức là lúc tôi sắp sửa bước ra chỗ vườn ngăn con mắt mà đánh banh, tôi tiếp được một bức thư rất dài phản-đối cái hành-dộng của tôi mà họ cho là quái gở. Họ bảo tôi, tốt hơn nên mua xuống cuộc mà làm vườn chớ không nên đánh banh. Họ lại nói, nếu tôi không nghe lời họ thì họ sẽ phá cho mà coi.

Cười gằn một tiếng, cô giáo Nam nói tiếp:

— Một người như tôi giữ nghề gõ đầu trẻ, đã không được một chút đất mà cầm dùi, thì biểu tôi vác cuốc xằng-xả vào vườn của người ta mà cuộc đại đi hay sao? Cuộc đất làm vườn vẫn là một cách vận-dộng, nó đã có ích cho thân mình mà lại có lợi cho gia-dinh, tôi há lại không biết như thế hay sao? Nhưng mà cứ theo cái tình-thế riêng của tôi nó khác hơn tình-thế của người ta thì tôi phải kiếm một cách vận-dộng cho thích-hợp, tức là việc đánh tơ-nít này chớ.

— Có nói có lý lắm! Chúng tôi khuyến phụ-nữ tập thể-thao, không phải khuyến tất cả phụ-nữ Việt-nam bỏ công ăn việc làm mà nhảy nhót trên trường thể-thao. Chúng tôi cổ-động riêng cho các cô các bà nào mà trong công việc làm của họ không thể giúp họ vận-dộng được, mà nhất là cho các cô các bà ngày nào ngày nấy công việc làm không có dính vào tay nên tập thể-thao. Mấy người đó họ nên tập thể-thao hơn là nên ngồi-lẻ đôi-mách, bài-bạc phần son chớ! Những người như cô và các cô nữ học-sanh, ngoài giờ dạy dỗ và trong khi công-khóa xong rồi, đã không có việc gì làm cho vận-dộng gân cốt thì thể-thao sao lại không được tập luyện?

Tôi đã cầm cố lại đây lâu quá, song xin cô vui lòng để cho tôi hỏi có một câu cuối cùng:

— Có cô định cùng các chị em đồng-chí lập ra một hội thể-thao phụ-nữ hay là một cái cơ-quan gì khác để cổ-động cho phụ-nữ thể-thao hay không?

— Sự ấy tôi cũng chưa nghĩ đến. Khi nào tôi có ý kiến gì về việc đó tôi sẽ mau mắn cho quý-báo hay.

Thấy cô thở ra hơi mạnh và có lại ngồi xẽ trên một cái thùng ván đề gần đó, tôi biết cô đương mệt nhiều nên tôi liền từ-giã có đề cô ngồi lại nói chuyện cùng bốn-báo chủ-nhơn với một ly nước trà trước mặt và một miếng bánh da lợn trên tay.



Viết xong bài này tôi phát sanh ra một vài cảm-tưởng xin chép tiếp theo đây.

Tại làm sao mà trong nước ta lại có nhiều người phản-đối phụ-nữ thể-thao, mà nhất là việc đánh banh?

Chẳng qua là vì từ xưa đến nay mắt họ chưa từng thấy đàn-bà múa men nhảy nhót trên trường thể-thao mà họ cho là chương mắt. Nếu phản-đối phụ-nữ thể-thao mà chỉ vì có một cái nguyên-nhơn vô nghĩa-lý ấy thì thương-hại cho người phản-đối ấy mà cũng đau đớn cho nên phụ-nữ thể-thao biết bao nhiêu!

Mà lạ thật! Những người phản-đối phụ-nữ thể-thao đó lại tán-thành thể-thao của phe trai. Tại làm sao vậy? Đàn ông con trai là người ta, đàn-bà con gái không phải là người ta hay sao? Có sao con trai đàn ông được quyền tự-do tập luyện thân-thể mà đàn-bà con gái lại bị nhốt chặt vào buồng, nhét sâu trong bếp, không cho cất đầu lộ mặt ra.

Chị em ta ơi! Nói gì thì mặc họ, sự phải ta cứ làm. Một ngày kia, nên phụ-nữ thể-thao được xuất hiện ở đất nước này thì những người phản-đối kia họ sẽ ngã theo mà chúc tụng cho mà coi.

X...

PHARMACIE de L'INDOCHINE

NGUYỄN-VĂN-DẦN
dit
NGUYỄN-KHẮC-DẦN
Pharmacien de première classe.
Ancien élève du Collège Chasseloup-Laubat

NHÀ THUỐC ĐÔNG-DU'ÔNG

Sắp khai trương tại Saigon, 132 đường d'Espagne (góc chợ Bến-thành) sẽ có bán đủ thứ thuốc Langsa và bào-chế theo các nhà thuốc Tây khác.

—x—x—x—
Nhứt hạng bào-chế
sư Y-viện thành Lyon.
Cựu học-sanh trường
Bổn-quốc.
—x—x—x—

N. B. — Hội này còn dư một ít phần hùn, mỗi cổ-phần là hai chục đồng (20p.). Mọi chủ-vị lục-châu ai muốn dự vào xin chóng gởi thư thương-lượng với chủ-nhơn là M. Nguyễn-văn-Dần 132 đường d'Espagne, Saigon.

NÊN BIẾT CHỊ EM...

ĐÀN BÀ...



Người Esquimaux đi đường

Họ tin có thần mà thôi, nên chỉ ở xã-hội của họ không có quan-quyền linh-tráng gì hết, chỉ có các ông thầy pháp làm chùa-tử, sai khiến mọi người, vì họ tin rằng thầy pháp là người vắng linh của thần.

Xưa kia chưa ai biết có giống dân này, vì chưa ai lên tới Bắc-cực; mới biết vào khoảng bốn chục năm nay mà thôi. Tuy vậy người ta chỉ biết dân ông E-ky-mô có tài săn-bắn, có thông-mệnh để chống chọi với khí-hậu và phong-thổ, chứ người ta chưa biết dân bà E-ky-mô ra sao. Kỳ thiệt, bao nhiêu tài-nghệ chế-tạo của dân E-ky-mô, đều là do tay khéo léo của dân bà cả. Chính dân bà làm ra khi-giới, may y-phục, lo nhà cửa, như vậy mà dân ông và cả gia-đình mới có thể sống còn với khí-hậu phong-thổ ở gần Bắc-cực như thế. Bởi vậy người ta nói rằng dân bà E-ky-mô thiệt là linh-liệu của dân E-ky-mô.

Một nhà làm báo ở nước Norvège đã mạo-hiêm đi dò xét phong-tục của dân E-ky-mô, tức là chuyện tôi dịch thuật ra đây.

MỘT CẶP VỢ CHỒNG E-KY-MÔ

Năm 1903, tôi (lời nhà làm báo ở Norvège) có dự vào cuộc thám-hiêm ở xứ Groenland, do ông Mylins Erichsen làm đầu. Định chánh

Ta là đàn-bà, thì đàn-bà ở các nơi khác ra sao, ta nên biết lắm. Biết phong-tục, biết tánh-tình, biết sự liên-hóa của chị em khác giống khác nước với ta ra thế nào, ấy là một chuyện rất có ích cho ta. Vì vậy, tôi thấy đàn-bà Hồng-mao, đàn-bà Pháp, đàn-bà Nhật-bổn, đàn-bà Trung-hoa y... v... báo này đã lần lần kể mãi, chị em chắc đã biết đại-khái cả rồi.

Giờ tôi muốn thuật cho chị em nghe chuyện đàn-bà E-ky-mô (Esquimaux), là một giống người ở trên tuyết (neige) quanh năm, liền với đầu mút trái đất, bấy lâu vẫn cách-tuyệt với thế-giới ta ở đây. Vì xưa nay người E-ky-mô không rời bỏ xứ họ mà xuống ta, còn ta ít người lên được tới đó. Cách sanh-hoạt và phong-tục của dân ấy có nhiều chỗ lạ lùng và đáng quí lắm, tường thuật chuyện ra cho chị em nghe, không phải là vô ích vậy.

CÁI CHỖ QUANH NĂM ÍT THẤY MẶT TRỜI

Trước hết tường nên nói qua lai-lịch và phong-thổ của xứ ấy.

Mở địa-đồ ra coi, chị em thấy ở đầu mút trái đất, gọi là Bắc-cực (pôle nord), có một doi đất kêu là Groenland. Doi đất ấy chia ba: Huê-ký, Canada và Đan-mạch (Danemark) mỗi nước có một phần. Giống dân E-ky-mô là giống dân ở về phía Bắc doi đất ấy, nghĩa là ở liền với Bắc-cực.

Giống ấy chỉ có chừng 30 ngàn người, chia nhau ra từ 50 đến 100 người, ở vào một tốp. Ở đó, tuyết bao phủ luôn luôn, biển cũng đóng đặc lại, quanh năm lúc nào cũng lạnh và tối tăm mịt mù, vì mặt trời không soi tới nơi. Chỉ có ba tháng mùa hạ, là họ được thấy bóng mặt trời mà thôi.

Dân E-ky-mô là một giống du-dân (nomade), nghĩa là thứ dân nay đây mai đó, không nhất định ở chỗ nào. Nhà ở làm bằng tuyết; áo mặc thì là da những giống thú họ đã săn bắn được: thịt để ăn, da để may áo, việc y thực của họ chỉ có bấy nhiêu.

Đại-khái phong-tục của họ, nhiều cái y như phong-tục người đời thái-cổ vậy. Cha mẹ có quyền giết con nít bốn năm ngày sau khi sanh ra; còn gái là hay bị giết hơn hết. Vì vậy mà họ nhiều dân ông, ít dân bà. Họ ham giết nhau hơn đâu hết thấy, đó là cái nguyên-nhơn khiến cho dân-tộc họ không sanh sản ra được nhiều vậy. Về việc vợ chồng, có tục đổi lần cho nhau một vài tuần-lễ. Lại có cái tục con giết cha, khi người cha đã già lắm rồi, không làm được việc gì nữa.

...Ồ DẦU TRÁI DẤT

...E-KY-MÔ



Người thiếu-nữ Esquimaux

(quartier général) của chúng tôi đặt ở xứ Saunders Island. Chúng tôi rủ nhau đi lên tới tới mé Bắc để xem xét, lúc về gặp một cặp vợ chồng E-ky-mô, chúng tôi vui lòng chờ lên cùng «xe chó» (1) với chúng tôi.

Chị vợ xưng tên là Mecq, có chửa gần tới ngày đẻ. Hai vợ chồng đi đây là định về nhà người cha vợ, là một thầy pháp có tiếng ở miền gần kề chỗ chúng tôi đóng dinh. Nàng Mecq ao ước để con trai, và cả hai vợ chồng còn trẻ tuổi đó, muốn sao cho đứa con đầu lòng của mình được ông ngoại nó làm phép lạnh cho, vì ông là người nhiều phép thần thông lắm.

Rủ khi chúng tôi đang đi đường, bị một trận bão tuyết thật lớn. Gió lại thổi ngược, thành ra những đám tuyết tung lên, đánh ngay vào giữa mắt chúng tôi, làm cho chúng tôi chẳng ngó thấy gì ở trước mặt cách mấy thước. Chúng tôi phải cho xe chạy từ từ, chờ không dám chạy mau.

Đường đi liệu còn xa mới tới nơi, mà xem chừng nàng Mecq gần đẻ rồi. Chúng tôi bàn tính với hai vợ chồng nàng để nghỉ lại đó, làm tam một cái trai, vừa tránh bão, vừa để cho nàng đẻ xong

(1) Xứ này toàn là tuyết bao phủ, người ta đi lại phải dùng thứ xe kéo lên trên mặt tuyết; xe không có bánh và phải dùng thứ chó ở xứ đó kéo mới động.

xuôi rồi sẽ đi. Song nàng gãi đi một cách rất là cảm-dộng; ý nàng chỉ muốn cho ông ngoại là người trước như thấy mặt đứa cháu nhỏ ra đời, có vậy thì đứa nhỏ ngay khi mới sanh, mới được hưởng phép lạnh của ông ngoại ban cho.

Chúng tôi phải chiều theo ý muốn của nàng, phải liệu đi tới. Lúc bấy giờ nàng đau bụng lắm rồi, nhưng không nói một tiếng, không than một lời, thiệt là người đàn-bà can-dảm quá.

May sao chúng tôi về vừa kịp tới nhà của cha nàng. Mặt mày xanh mét, nàng đau đớn lắm, nhưng ghìến răng lại mà chịu, không rên chút nào hết. Ai cũng biết là nàng đem hết nghị-lực và sức mạnh về tinh-thần ra, mà chống với sự đau đớn của thân thể.

Chúng tôi lại đặt kiếng nàng ở trên xe vô nhà, (nhà làm bằng tuyết), đặt lên trên cái giường bằng tuyết, lúc bấy giờ người ta phải làm vôi vàng cho có chỗ nằm, chung quanh cũng lấy tuyết đắp lên, bao phủ cho kín. Trước khi cái nhà tam đó chưa xong, thì nàng đã trở sanh một đứa con trai. Chúng tôi ngồi ngoài nhà hết, chỉ có người cha ở trong đó một mình với nàng, để chứng kiến lúc nàng đẻ và làm phép lạnh cho đứa cháu nhỏ.

Qua bữa sau, chúng tôi trở lại thăm viếng, thấy nàng còn nằm trên giường tuyết đang cho con bú, mà nét mặt có vẻ vui mừng đặc ý lắm, tôi chưa hề thấy người đàn-bà nào ở cũ như thế.

ĐÀN-BÀ NẤM NƠI RIÊNG MỘT MÌNH MỘT CHỖ

Sự sanh-sản của người đàn-bà E-ky-mô cũng hấp-phép vệ-sanh. Tôi muốn thuật ít nhiều chuyện năm chỗ mà chính mắt tôi trông thấy.

Ta nên biết rằng tục người E-ky-mô, đàn bà nằm chỗ, không bao giờ nằm chung một nhà với gia-quyển ở. Họ nằm riêng ra một nơi. Sản có đẻ và tuyết đó, họ làm ngay một cái nhà riêng cho đàn bà đẻ nằm, cách xa với nhà thường. Vì họ cho rằng khi đàn bà nằm chỗ là lúc trong mình không được tinh-khiết, thường bị ma quỉ ám-ảnh. Bởi thế khi đẻ, họ để người đàn-bà riêng một mình, lúc đẻ không có ai giúp sức gì cả.

Trước khi đẻ, họ sửa soạn cho người đàn bà nằm một cách lạ lùng lắm. Người đàn bà quí gối chống tay, dưới tay chừa thì họ lấy tuyết đắp lên, để cho người ấy lấy chỗ dựa cho khỏi mỏi mệt. Đến khi sắp đẻ, thì mọi người bỏ đi hết, để cho người đàn bà qua sắp như vậy một mình, cho tới lúc đứa nhỏ chùng ra ở trên một cái gối, cũng

SỰ ĐẶT TÊN

Trong xã-hội người Esquimaux, người ta tin rằng mỗi cái tên của người ta là có một linh-hồn, bởi vậy đứa con nít mới đẻ ra, sự đặt tên là sự thiêng liêng quan-hệ lắm.

Họ cho rằng cái linh-hồn thuộc về cái tên của người ta, hơn là thuộc vào chính người ta.

Khi một người chết, thì mất cái tên; mất cái tên tức là mất cả linh-hồn. Họ chôn người chết, khác nào như chôn một người vô danh, còn cái tên có mang một cái linh-hồn thì bỏ-vơ không có chỗ ở và đang đi kiếm người khác mà nhập vào.

Đứa con nít đẻ ra mà khóc, ấy là tại nó chưa có linh-hồn. Bấy giờ, họ mời ông thầy pháp tới, — tức là người gọi hồn, — để kêu cái tên và cái hồn của người đã chết, cho nhập vào đứa nhỏ. Theo tục-lệ thường, họ lấy tên của tổ-tiên ông bà đã chết mà đặt cho con. Như vậy mà đứa con ở trong nhà, được mọi người thờ-kính, vì nó mang cái tên tức là mang cả linh-hồn của ông bà mình. Đứa con được thờ-kính đến đôi cha mẹ không dám dơ tay lên đánh nó, vì sợ đánh nó, tức là mang tội bất-kính với ông bà.



ĐỨC-TÁNH CỦA NGƯỜI MẸ

Người đàn-bà Esquimaux đối với con, ngoài cái quan-niệm thờ kính ông bà trên kia, lại có cái đức khoan-thứ nữa. Vì mẹ đối với con, có lòng khoan-thứ, cho nên con đối với mẹ, có lòng hiếu-thuận lạ lùng.

Chính mắt tôi đã thấy nhiều chứng-cớ như thế. Lần đó, chúng tôi đi đường, gặp một cặp vợ chồng người Esquimaux cùng đi. Hai vợ chồng dắt nhau về thăm cha mẹ của người chồng. Bởi cùng đi đường với nhau, nên hai vợ chồng mời chúng tôi ghé qua nhà cha mẹ của họ chơi.

Lúc chúng tôi tới là nửa đêm. Vô trong nhà, cặp vợ chồng trẻ ra dáng vui mừng lắm, reo cười lên rằng: « Chúng tôi đem về một người khách lạ. »

Thấy con về, bà già mừng quá, ngồi quì gối xuống, rồi cởi áo vạt hồ-ngực của mình ra. Hai vợ chồng cũng quì gối trước mặt, và hun vào cặp vú đã teo da sần thịt của bà mẹ già, để tỏ dấu biết ơn cặp vú ấy đã nuôi mình nên người vậy.

Thấy cách của con đối với mẹ như thế, tôi lấy làm cảm-động quá.



NGƯỜI LÀM VỢ

Phận sự thứ nhất của người đàn-bà Esquimaux làm vợ, là phải lấy tánh tình vui vẻ của mình làm cho cả nhà đều vui vẻ.

làm bằng tuyết. Lúc ấy, thỉnh thoảng người nhà đi qua, liếc mắt coi chừng có sự rủi ro gì không, chứ không vô trong; chừng nào nghe đứa nhỏ xổ ra rồi, có tiếng khóc oa oa, bấy giờ bà mẹ hay là thân-thuộc của người đàn bà đẻ ấy mới vô.

Vô rồi, họ lấy tuyết tắm cho đứa nhỏ, ấy là một cách làm phép lành cho đứa nhỏ mới đẻ vậy. Làm phép vậy xong rồi, người ta mới đem cả hai mẹ con qua một cái nhà khác, cũng là nhà bằng tuyết mới làm riêng cho đàn bà đẻ, nhưng mà được đều là ở gần nhà thường hơn. Về nhà mới này, người đàn bà nằm chỗ phải ở trong đó ít nữa là sáu tuần-lẽ; trong thời gian ấy cấm tắm rửa và chải đầu. Sáu tuần-lẽ ấy không khác gì là tù bị giam, vì người đàn bà không được bước ra, và cũng không được cho ai vào khác hơn là đám đàn bà trong nhà trong họ. Đồ ăn uống lúc bấy giờ cũng phải có chừng, không bao giờ được ăn no đủ. Theo sự tin-tưởng của họ, thì sự ăn ít như thế, khiến cho đứa nhỏ được lành lặn, và mai sau nó trở nên người chăm làm việc, mạnh dạn, khôn khéo và không biếng lười. Trong khi ấy, người mẹ chỉ được uống nước lạnh mà thôi, chứ không được uống thứ gì khác.

Hết hạn đó rồi, thì người ta mới tắm rửa và gội đầu cho chị đàn-bà đẻ, rồi người ta làm đám tiệc linh-dinh để mừng rỡ chị ta. Chị ta bận y-phục và đeo nữ-trang tốt đẹp, rồi ở giữa đám quan khách tụ-hội, lễ nhạc linh-dinh, chị ta mới âm đứa nhỏ ra thấy mặt người chồng. Từ lúc con đẻ ra, bấy giờ cha mới được thấy mặt con vậy.

Mấy ngày sau, chị ta đi thăm viếng mỗi nhà ở trong làng trong xóm, và đi tới đâu người ta cũng đón rước chúc mừng tử-tế lắm. Ngày nào cũng có yến tiệc ở nhà này hay nhà kia mời chị ta lại ăn; tới yến tiệc nào, món gì ăn ngon, người ta cũng để dành cho chị ta ăn.

Sau khi đã đi thăm viếng và dự tiệc khắp các nhà trong làng rồi, bấy giờ chị ta mới được khôi-phục tự-do, mà làm ăn đi lại như thường.

Nội trong năm đẻ, người ta cấm đàn-bà ăn thứ thịt của giống thú nào có thể hại cho trái tim hay là bao-tử. Năm sáu năm đầu, là cái thời-gian đứa nhỏ còn bú, thì mẹ và con không bao giờ rời nhau ra. Đi đâu, mẹ phải công con lên trên lưng. Thường họ hay may một cái túi bằng da loài vật thiết lớn, đeo ở sau lưng, bỏ con vào trong đó; dầu khi phải đi đâu tới mấy chục ngày đường cũng vậy. Mà lúc đi đâu, còn có đồ này vật kia phải mang, thế mà họ cũng phải công con như cách ấy, thì biết là họ phải gánh vác một nhọc, biết bao.

XÁ-GIAO

TÂN HÔN

Bồn-báo tiếp được tin của ông bà Vũ-an-Lan, ở Đông-triều, cho hay rằng đến ngày 3 Decembre 1931 sẽ định đôi bạn cho con trai là M. Vũ-đăng-Nghị, giúp việc sở Bưu-diện Haiphong, sánh duyên cùng cô Trinh-thị Kim-Luân, tại Đồ-xá, Chi-ngãi (Chi-linh).

M. Vũ-đăng-Nghị là bạn thân của bồn-báo, vậy bồn báo xin chia mừng cùng hai họ và cầu chúc cho vợ chồng mới bách niên giai-lão.



Bồn-báo lại hay tin rằng ngày 11 Novembre 1931, bạn đồng-nghiep Đinh-khắc-Giao, cựu chủ-bút Canh-nông-luân, về Bắc mấy tháng trước, đã làm lễ thành-hôn cùng cô Nguyễn-thị Thụy-Ngân, ái-nữ của ông bà Nguyễn-văn-Thu ở Hà-nội.

Bồn-báo xin chúc cho tân-lang tân-nhơn đăng trăm năm hảo-hiệp, như cổ sắt cầm.

TIN BUỒN

Bồn-báo mới tiếp được tin buồn của bạn đồng-nghiep chúng tôi là M. Lê-hoàng-Mưu, chủ-nhiệm báo Long-giang, cho hay rằng linh-tử là bà Lê-liên-Hữu, tên thiệt là Trần-thị-Cần, mới từ trần ngày 25 Novembre 1931, hưởng thọ được 82 tuổi.

Lễ an-tàng đã cử hành hồi 2 giờ chiều ngày 27 Novembre, có thân bằng quyến-thức và anh em trong làng báo đi đưa đông lắm.

Bồn-báo xin chia buồn cùng tang quyến và chúc cho hương hồn bà Cụ, sớm được siêu-thăng nơi cõi Thọ.



Bồn-báo lại tiếp được tin bà Lâm-văn-Ngo, tên thiệt là Trần-thị-Đinh, hiền-thê của ông Lâm-văn-Ngo, Quản-lý báo Lạc-lĩnh Tân-oân, mới từ trần hôm 24 Novembre, hưởng dương được 48 tuổi.

Bồn-báo xin chia buồn cùng ông Lâm-văn-Ngo và cầu chúc cho hương hồn bà sớm được siêu-thăng nơi Lạc-thổ.

P. N. T. V.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Dân này, có cái tục đàn ông mua vợ; giá mua hoặc là mấy con chó, hoặc là cái xe, hoặc là mấy cây đinh; song không phải mua vợ như vậy rồi khinh khi người vợ được đâu, mà phải cư-xử với người vợ tử-tế lắm.

Hai vợ chồng ở với nhau như bạn, tuy chồng có quyền trên vợ, nhưng vợ cũng không có vẻ gì như con tôi mọi. Trong nhà vợ cũng có quyền, mà công việc thứ-nhiệt ở gia-dinh là sự trông nom sắp đặt và tánh cần kiem. Lại phải có lòng tốt, thứ nhất là đối với người nghèo. Nếu cảnh nhà gặp lúc khó khăn túng rỗi, thì người đàn bà cũng vui lòng cam-chịu, chứ không thở than gì.

Trong gia-dinh, người làm vợ cũng có của riêng, tức là những thứ đồ dùng, náo đèn, náo nồi, náo búa riu cửa đục v... v... khi mình về nhà chồng đem về theo. Khi để bỏ nhau, thì người vợ cũng lấy những của riêng của mình lại. Sự để bỏ nhau ít khi thấy xảy ra lắm, họa chăng là lúc vợ chồng ăn ở với nhau lâu lắm mà không có con cái gì, thì bấy giờ mới để bỏ nhau mà thôi.



VỢ GIỮ TRINH-TIỆT VÀ TẬN-TRUNG VỚI CHỒNG

Phong-tục Esquimaux, sự trinh-tiết là một phần-sự thiêng liêng của người làm vợ.

Cái tư-tưởng trinh-tiết và trung-thành của họ, nhiều khi xảy ra làm chuyện lạ lùng. Người vợ phải trung-thành với chồng đến nỗi rằng phải một mực vàng lời chồng, ngay khi chồng muốn đổi vợ mình với vợ người khác cũng vậy. Chồng biến đổi, thì vợ cũng phải chiều lòng mà theo.

Tuy vậy, tục ấy cũng ít khi có, chứ không phải là thường luôn.

Người đàn-bà Esquimaux rất là hiền lành, trung-hậu, cũ-chỉ của họ không có chút gì là thô-bi đê-tiện cả. Cách ăn ở phục-sức của họ rất là sạch sẽ, trang hoàng. Việc trong nhà, chị vợ lo liệu sửa soạn hết; chị ta sắp đặt trong cái lều có trật-lự và sạch sẽ, để khi người chồng đi làm việc kiếm ăn về, thấy mỗi cái đều có trật-lự, thì lấy làm vui lòng. Công-việc gia-dinh của họ thật là bọn bề rặc rối lắm; thứ nhất là về món ăn, xứ họ có nhiều món ăn như nơi khác đâu, chỉ lạnh quanh có mấy thứ thịt thú, vậy mà người vợ phải lo nấu nướng thay đổi làm sao cho vừa miệng chồng.

Việc thuộc da loài thú, cũng là việc của đàn-bà. Chính người đàn-bà thuộc da để may áo và đóng giày cho chồng. Trong khi làm việc như thế, dầu nặng nhọc tới đâu, nét mặt họ cũng tươi cười và tay vừa làm miệng vừa hát luôn.

V. A. thuật



BÁNH DA LỢN LỚP TRONG LỚP DỤC

1 cân đường - 1 tô nước lạnh
— nửa cân bột mì-tinh rây sạch —
nửa cân bột mỳng-thít - 1 trái
dừa lấy nước cốt.

Cách làm: Nhồi nửa cân đường với nửa cân bột mì-tinh, và nước lạnh. (Đem hấp thử cho vừa như bánh da lợn ta làm thường vậy). **Làm lớp dục.** - Lớp dục thì nhồi bột mỳng-thít với nước cốt dừa và nửa cân đường, dùng hộp bánh petit beurre thoa mỡ đồ nhiều lớp coi cho đẹp. Mút riêng một chén lớp trong và 1 chén lớp dục. Khi đồ lớp này chín sẽ đồ lớp khác. Giữ khéo đừng đồ lộn.

TRẦN THỊ KHÁNH
Định-huyền, Long-xuyên

BÁNH KẸP CUỐN

4 lượng bột mỳng-thít
4 lượng bột gà (để vỏ cán)
4 lượng đường cát trắng thứ nhỏ; nửa chén ăn cơm nước cốt dừa, 2 muỗng ăn canh sữa, một chút đường thơm.

Cách làm: Bột nhồi nước cốt sữa, nhồi như bột bánh men, như nước cốt dừa không đủ thì dùng nước sôi để nguội thế vào. Hột gà đánh cho dậy, rồi để đường vô đánh nữa, thiệt dậy rồi để bột vô đánh, coi vừa dậy thì để sữa và đường thơm vô kẹp. Bánh này đừng đánh dậy quá bánh bở không tốt. Đánh coi chừng bột đặc đặc thì kẹp được. Bánh kẹp đem ra khỏi khuôn thì cuốn cho mau tay đừng để lâu

bánh cứng lại cuốn nó bở. Lấy một khúc cây nhỏ tròn như hình cái bánh mà cuốn thì được, lốt và mau, muốn để lâu thì để trong ve keo, hoặc thùng cho kín, đừng cho gió lọt vào.

MILLE PHI-PHỤNG
Định-giên

MỨT ĐU-ĐỦ

1 các vôi trắng bỏ vô chậu nước lã, lóng lấy nửa thao nước trong.
Mười trái đu-đu mới hái.
1 su phên the (phi).

CÁCH LÀM:

Đu-đu tiện thành bông hay xắt miếng. Lấy nước vôi lọc sẵn

Chị em nên biết:

Một món ăn ngon nhất, ai cũng ưa thích là Karry Prancier.

Mua một ve dùng thử một lần, chắc từ đó về sau không còn muốn mua thứ Karry nào khác.

Muốn cho ai ai cũng đều biết Karry Prancier là ngon nhất cho nên định bán rao hàng một ve có 0\$15. Cách nấu có toa chỉ rõ định theo mỗi ve.

Có gởi bán lẻ tại báo quán Phu - nữ Tân - văn; ở xa muốn mua, hoặc muốn làm đại-lý xin do nơi nhà chế-tạo là:

M. JOSEPH ĐÍNH
Fabrique Tié - Duợc, Barja.

trong thao mà uốn thành bông rồi ngâm lại trong thao vôi lọc để cách đêm, sáng ra xả hết mùi nồng của vôi. Nước lã nấu chừng sôi bỏ nửa su phên the phi, kể thả đu-đu vào độ 5 phút vớt ra để vô thao nước lã đem ra phơi nắng, chiều lại xả cho hết mùi nắng. Nếu làm màu thì làm ngay lúc ấy, màu sù nước nóng rồi bỏ đu-đu vô ngâm độ 5, 7 phút vớt ra ngâm trong đường thần đề nguội (10 cái bông thì nửa hộp đường tây, ngâm xấp xấp với nước đường) để cách đêm.

CÁCH XẼN:

Sáng ra sắp đu-đu lên di tre, lấy đá mút nước đường tưới lên cho đều. Để lửa ít đừng cho nước đường trong thao sôi. Đường kẹo lấy ra sấy.

BÁNH Ồ ĐẬU XANH

1 cân đường cát trắng
1 cân đậu xanh
4 lượng bột mì-tinh
1 các thuốc thơm (vanille)
1 trái dừa khô

CÁCH LÀM:

Đậu xanh ngâm đãi vỏ nấu nhưn. Bột mì-tinh nhưn, đường thần, nước cốt dừa (lấy dầu ở trên mặt) và vanille nhồi chung cho thật đều rồi nướng.

CÁCH NƯỚNG:

Cái soon hay là cái cốt bằng gang thoa dầu dừa liệu bánh chia ra làm 4, 5 ổ bánh, lấy đá mút đồ vô. Để lửa than trên nắp cho nhiều còn dưới lò để than ít như cách nấu cơm. Khi mặt bánh vàng lấy ra để lên lá chuối hơ sẵn là được.

Miss BỬU-LIÊNG (Giadinh)



Bị sóng gió ở ngoài VÙNG-CHÙA (Quảng-bình)

Mặt biển linh đình một chiếc bông,
Đay qua trở lại giáp tây đông.
Sóng dờm trắng đã khi trời sục,
Mây kéo đen sì khoảng có không.
Lắc chuyễn làm cho người mất sắc,
Quay lia chẳng khác kẻ lên đồng.
Lòng ta trung tín trời kiếng nể,
Lựa phải cầu may vái cả ông.

Lên núi Ngự bình

Ngày chầu lên chơi núi Ngự-bình.
Nhìn xem phong cảnh thiệt xinh

Thông reo như khải cung đàn nguyệt
Mưa nhiều đường Gleo hột thủy tinh.
Lâm bức - Phấn-hàn - nơi dễ-khuyết
Đứng bla - Danh-thắng - chốn thần kinh.

Trên cao ngó xuống bình tranh vẽ,
Trời khéo vun bồi cuộc đất linh.

Đi thi.

Một chữ thi, hai chữ cũng thi,
Đi thi quyết lấy cái danh gì.
May ra cử kiếu cho người vị,
Kẻo để trò tria bị chúng khi.
Vấn đặt lăm câu khuyến đồ lối,
Viết thối dầy quyển nét đen sì.
Thế mà có rớt là xui lắm,
Chớ đồ thừa quanh: mạng, vận, thi.

THƯỢNG-TÂN-THỊ

Tự thuật.

Mười mấy năm nay đứng cõi đời,
Công danh lận-đận mất chữ thối!
Ghét thay còn tạo cạm càn chệch,
Kẻ đặt người không, nghĩ ngậm ngùi.

MAI-XUÂN

Trách tri-âm

Muốn nói ra mà phải nguyền rủa,
Chàng ơi! Sao nỡ phụ cùng trăng?
Năm canh thế-thối đã nên mộng,
Mấy độ vương mang bỗng hóa xăng.

Cuộc thế đời, chi tường đến,
Nợ tình giả trá, có hay chăng?
Am mây cõi phúc thôi đành vậy,
Mặc xác ai ai cứ nổi năng.

Vịnh hồ sen ông H. U.

Khen ai tô điểm để mà chơi,
Một cảnh con con khéo tuyệt-vời.
Sen hé nhụy vàng trên lá lục,
Cá dòn vẩy bạc giữa hồ khơi.
Đá rêu gấm dợn, hương lồng gió,
Bờ cỏ hoa phở nước ăn trời.
Khuyến với ai ơi gìn giữ nước,
Sao cho cảnh-vật đẹp lâu đời.

THÚC-KHANH

Ngắm cảnh cột cờ Hưng-hóa
Hỏi ai xây dựng tự bao giờ?
Vật đổi sao dời, cử đứng trơ.
Một gĩa vườn hoang cây cỏ mọc,
Bồn bể tường vưng đá rêu mờ.
Gào hồn kim cổ chìm tim cội,
Ngẩn cuộc hưng vong để khóc xưa.
Ngắm cảnh càng thêm lòng xót cảnh,
Nước non này đã biết cho chưa?

H. THANH-LÂM

Năm nay bốn-báo cũng dự bị ra một số báo MÙA XUÂN

như năm kia, có đều cách sắp đặt khác và cách thể-tài mới

Muốn cho số báo ấy được xuất-sắc, bốn-báo cũng trông nhờ ở sức chung của độc-giả. Vậy chư vị độc-giả có văn-chương, truyện tích gì hay, hoặc góp cù, hoặc làm mới, xin gởi lại cho bốn-báo hoan-nghinh-lâm.

Những bài lai-cáo, phải gởi tới trước ngày 31 Decembre, thì mới kịp sắp đặt.

P.N.T.V.

Gái lờ thời

Ông xanh thiết đáng gọi vô tình,
Bạc bèo chỉ cùng phận mỏng-mạnh?
Hiu hác đêm đông thân lạnh-lẻo,
Là-dà bóng xế dạ buồn tanh.
Phải chăng kiếp trước gây cừ hận,
Mới có đời này chịu bất bình.
Chiếc bá g ừa dòng lơ lửng thế,
Bao giờ cho hết kiếp linh đình?

C. S. QUẢNG-NGÀI

Viếng mộ cảm vịnh

Tắc dạ trung-trình với nước non.
Này mở một năm đứng chon-von.
Tiếng-tâm vang khắp t ới ba xứ,
Thân-thể thu quanh đất một hòn.
Tang hải rêu in mờ mặt đá,
Cổ kim gương chói rạng lòng son.
Bóng tà, gió lạnh, lau hiu hác,
Tiếng quốc xa đưa, dạ héo-hon!

Mượn phố không có nước

It tiền, mượn phố tận Dakao
Mười mấy đồng mà có rế đầu!
Lo được nhà rồi, lo đến nước,
Thần côm, sức yếu, gánh làm sao!

NGUYỄN-VĂN-ĐÌNH

Thăm mã Đạm-Tiên gặp Kim-Trọng

Nếu không vui thú nội thanh-minh!
Kẻ xót người yêu chẳng bạn tình.
Năm đây biết không người chĩn suốt,
Ra về như có nợ ba sanh.
Cỏ hoa một năm đôi hàng lệ,
Non nước đôi nơi một chữ tình!
Đa cảm đa sầu thêm lăm chuyện,
Khen ai khéo vẽ tập Tân-thanh!

XUÂN-HÒA

Chữ tài chữ mạng

Chữ tài chữ mạng khéo đưa chen
Thấy kẻ sang nên chuộng kẻ bèn.
Chung gánh đã đành lơ chuyện cũ
Qua đường há để trách người quen.
Tiếng chuông Phạm-vũ người lồng tực,
Giọt nước Dương-chi gĩa tấm phiên.
Ướm hỏi cuộc đời ai có biết?
Bể dâu đời đời bấy nhiêu phiền.

THÚC-GIA-THỊ



CÂY «RAU MÁ»

Xứ ta, không đâu là không có rau má, mà người Việt-nam ta, cũng không ai là không biết và không ăn rau má. Ở nhà-quê, người ta thường hái rau má luộc ăn kèm với tôm, cá, còn ở các nơi thiên-thị, ví-dụ như Saigon thì người ta lại vắt nước mà uống, như là các quán nước đá của khách-trú, không quán nào là không có bán nước rau má.

Ở đây dùng rau má như vậy, nhưng phần đông người mình chỉ biết nó có tánh mát, uống nó thì thông đường tiêu-tiền, chứ ngoài ra thì không còn biết gì khác nữa. Bởi vậy, như thấy một bạn đồng-nghiệp đang bài xết về gốc tích và sự công dụng của rau má rất tỏ tường, bèn-báo xin mượn đăng vào đây để hiển độc-giã.



Cây rau má thuộc về họ Umbellifères, người Tàu gọi là Tịch-huyết-thảo (積雪草). Cu Lê-hữu-Trác, tác-giả pho Hải-thượng, là nhà y-học rất huyền-bác nước ta, gọi là Má-dắt và Độc-cước-thái (獨脚菜). Các nhà thực-vật-học gọi nó nhiều tên khác nhau: Hydrocotyle asiatica L., H. Umbellata L., Trisanthus Cochinchinensis Lour và Centella asiatica Arb.

Rau má thường mọc khắp nơi: trên rừng có, dưới đồng cũng có, lá nó tròn, bò lan trên mặt đất. Dược tánh hơi cay mà thơm, không có chất độc.

Về phương-diện y-học, cây rau má chiếm được một địa-vị rất quan-hệ. Trong cuốn sách Hortus floridus Cocincinoe, đức Cha Taberd nói: « Rau má là thuốc trị các thương-tích, tẩy sạch máu và nhíp da lại, lợi cho đường tiêu-tiền, chữa các chứng đau lưng và đau thân. » (Vulneraria, mundificans, diuretica, néphritica.)

Bốn nhà y-khoa bác-sĩ là Daruty, Lépine, Boileau và Devergie, người thì đã khảo-cứu, người thì chế-luyện và người thì đã từng dùng đến cây rau má.

Trong bài luận của bác-sĩ Da-

ruty có nói qua về công-dụng và hiệu-quả của nó về phương-diện y-học và cách phân chất. Các bậc tiền bối dùng làm thuốc xổ, thuốc bổ, thuốc lợi tiểu-tiền, thuốc trị trùng lã, và như là bệnh giương-mai mới phát (syphilis secondaire) và những ung nhọt ngoài da, thấy công-hiệu lắm.

Bác-sĩ Boileau và Lépine đã dày công thí-nghiệm về cây rau má. Dem chữa bệnh đơn, thấy được hiệu-quả hay. Dem phân chất ra thì thấy có một chất đặc như dầu, sắc vàng, mùi mạnh, bèn đặt tên là « vellarine ». Chữ « vellarine » là do ở chữ « valla-ra » tên cây rau má ở bên Ấn-độ mà đặt ra.

Bác-sĩ Boileau trị bệnh đơn, rồi cũng vì bệnh đơn mà bỏ mình. Tuy vậy, nhờ lúc mắc bệnh ấy mà tiên-sanh lại phát-mình ra được sự tổn hại về cách phân lượng quá độ của cây rau má. Nếu dùng một lần quá 3 grammes thì giết gân, giết cốt, khó thở, trái tim đập mạnh và thổ huyết, bệnh tình tất phải nguy đến chết.

Ở bên Ấn-độ, cây rau má dùng được hai phương-pháp: thuốc bột và thuốc dán. Thuốc bột uống chừng 30 centigrammes đến

1 gr 50. Cũng có dùng để rắc vào ung nhọt ngoài da. Về phương-pháp sau, bác-sĩ Devergie cũng đã có thí-nghiệm nhiều lần. Bác-sĩ đã chế lá rau má làm bột, trong uống ngoài rắc.

Ở Bombay (Ấn-độ), người ta thường dùng lá rau má để chữa các thứ bệnh của trẻ nhỏ một cách rất giản-dị: lấy ba bốn lá sắc nước uống, còn xác thì đắp lên rún, thế là hết bệnh.

Ở Phi-luật-tân (Iles Philippines) người ta lại sắc lá rau má uống để làm thuốc xổ.

Trong cuốn Catalogue des Produits Médicinaux de l'Indochine của hai ông Ch. Crevost và A. Petelot thấy chép tên chữ Hán là Tịch-huyết-thảo (積血草). Tên ấy không biết rút ở đâu ra, chứ sách Lược-biên và sách Chi-nam thì lại thấy biên Địa-tiên-thảo (地錢草) và Liên-tiên-thảo (連錢草).

Hai ông nói rằng: « Toàn cây tươi thì vị đắng và cay khó chịu lắm. »

Ở cù-lao Réunion thì họ cho là thần-dược, trị bệnh lở-lồi phát ra tại bệnh giương-mai. Bên Tàu lại ép lấy nước trị bệnh đau mắt.

Bác-sĩ Sallet nói cây rau má

dùng trị chứng cảm nắng, lở-lồi, bệnh lác, bệnh đơn, bệnh đỏ mắt và bệnh ho trẻ con.

Ở Cù-lao (Quảng-trị) họ cho là vị thuốc trị bệnh ho lao (Toux des phthisiques) rất hiệu-nghiệm.

Ở phủ Tam-kỳ (Quảng-nam) người ta lại dùng cách này mà trị bệnh đỏ mắt. Nhai một nắm lá rau má với một nắm lá giấp-cá và mấy hột muối. Nhai xong, trải một miếng giấy bạch lên con mắt đau, rồi đắp thuốc nhai đó vào. Làm như thế bớt xốn, bớt nhức, lần lần tan máu, mắt hết đỏ nữa.

Muốn trị chứng ho của trẻ con, thì dùng toàn cây rau má (cả rễ). Rửa cho sạch, sao vàng, khử thổ, rồi đem sắc chung với một lòng mía lao, hoặc vài cục đường phèn, đổ 3 chén nước, sắc keo lại còn một phần ba mà uống.

Ngoài phương-diện y-học ra, cây rau má lại còn có công-dụng ở chốn bảo-trú nữa, như đức cha Taberd đã nói: « Usus etiam culinaris ». Ra chợ mua rau má về, hoặc muốn khỏi tổn tiền thì ra ngoài mấy cái dầm cỏ sạch sẽ mà nhỏ, rửa cho sạch đất, đem trộn với các thứ rau khác mà ăn. Ở Quảng-nam, về các miền nhà quê, người ta thường nấu nó với tôm thịt, canh đã ngọt mà cũng dễ ăn.

Về hạt Nghệ-an và Hà-tĩnh, dân-bà sành sản còn non ngày tháng cũ không dám ăn vì sợ rong huyết.

Những món rau như rau má, mà dân-bà hoặc tôi tớ trong nhà không để ý tới, mình biết cũng nên bày biểu cho họ, cách dùng cách ăn, chứ không nên nói rằng: « quách-lử viên bảo trù » mà bỏ mất những món « thái thực đường sanh » vừa bổ vừa khoẻ, vừa rẻ tiền lại rất dễ tiêu-hóa.

K. H. T. C.



SỐ BẠC BỐN CHỤC

Cô Louise Kim-Ngọc, chính là hiền-thê tôi, tuổi xuân còn nhỏ, màu hoa còn thắm. Hiền-thê tôi sớm sanh động một chút con. Cách hai năm nay, chúng tôi chia lìa nhau, vì hoàn-cảnh gia-đình ép-buộc. Nhạc-gia tôi là người quá ư sâu sắc nước đời (l)..... Thà nh thử ra hiền-thê tôi phải dân lòng khỏa lấp chữ tình để lo bề hiếu-đạo. Chúng tôi tuy xa hình thể, chứ tình-thần vẫn gần nhau luôn: chúng tôi hằng ước ao sao cho có thuở đoàn-viên hội-ngộ. Thân ôi! Trong lúc tình mạng nghĩa nồng, mà vợ xa chồng, cha lìa con, thì thử hỏi có cảnh-đời nào éo-le cay-nghiệt hơn nữa ??? Đoạn-trường là số thế nào?

Bày ra thế ấy, vịnh vào thế kia! Cái tình-sử của chúng tôi có thể soạn thành một pho bi-tình tiêu-thuyết. Từ ấy những nay, chúng tôi chỉ gặp nhau trong buổi chợ mai.

Một bữa kia, cũng như thường bữa, tôi gặp hiền-thê tôi ngoài chợ; nàng có thuật lại cho tôi nghe một câu chuyện khá-ổ như vậy:

— « Hồi hôm qua, em có âm con Bé (chính là con của tôi) đi chợ; em có gặp một người còn nhỏ tuổi, trắng trẻo, lịch-

sự, mặc đồ tây rất sang trọng; đón em rồi móc túi lấy ra hai miếng giấy hai chục mà đưa cho con Bé và nói rằng: « Qua cho cháu số tiền « mọn » này để dành ăn bánh. » Con còn khờ dại, thấy người ta cho tiền thì sẽ tay ra lấy; em gạt tay không cho nó lấy và em có hỏi rằng: « Thấy ở đâu? Đối với tôi, thầy là người lạ mặt; mà

« vì ý gì thầy cho con tôi tiền ??? »

« Thầy đó trả lời một cách bợ-ợ như vậy: « Tôi ở Saigon. Tôi thấy tình-cảnh có tôi thương tâm, nên tôi mới muốn bù-trợ cho có chút ít.... » (Sic, không đạo đức!) Em lại hỏi nữa rằng: « Mà thầy có quen lớn chỉ với ba con nhỏ tôi không? »

« Thầy ấy nói không. Trong lúc đó, em giận quá, mới có mấy lời vô-lễ này: « Tôi là người đàn-bà biết trọng danh-giá. Cha mẹ tôi « dư dề ». Tôi không khi nào thọ lãnh của bà-vợ. Đồng tiền tài không khi nào ám nhần tôi được. Tôi khuyên thầy, tư-bậu chớ dờ cái thủ-đoan kim-tiền để mong những điều đảo ngược luân-thường... Nếu chồng tôi hay được, không để gì... »

« Chàng ta nghe mấy lời khằng-khai của em thì coi bộ hồ-thâm, nên lật-đặt bỏ tiền vô túi, rồi riu-riu trở lại một cái xe hơi Limousine rất huê-mỹ mà đi mất... Cách mấy tháng nay, người ấy có xuống dưới này (Bentre) hai ba lần; mà mỗi lần thấy em thì chăm chỉ ngó em, dường như có ý gì (?); vì vậy mà em còn nhớ mặt. »

Nghe chuyện mà đoán, thì anh o-hoa công-ừ kia, nếu chẳng phải con của một ông phú-bộ nào ở Tiền-can thì cũng là dòng-giới họ Sở chứ chẳng không. Hạng tu-mi nam từ ấy đáng khinh-bĩ lắm!!! Vậy tôi đây cũng xin đồng-thành cùng P. N. T. V. mà tương-ưng lên rằng: « Khốn nạn thay cái lũ bỏ tiền ra để mong lòng phá trình bại tiết của chị em! »

Xi-Phong (N. C. P.)

TRỰC-GIÁC VÀ LÝ-TRÍ

Vấn-đề này đã sanh ra nhiều bài luận-hiến trên mặt báo P. N. T. V., mãi đến nay cũng chưa thấy giải-quyết ra làm sao ?

Nói ngay ra thì có hai phái lập-thuyết khác nhau : một đảng cho rằng con người hiểu biết là nhờ lý-trí, một đảng nhận rằng lý-trí không đủ, phải cần có lương-trí hay trực-giác mới thâm-hiểu được sự đời. Cái trí lắm lúc bắt tài thì phải gọi đến cái tâm. Phái trên, thoát nghe qua thì không tin được gì, lấy làm ngạc-nhiên rồi đường-dột hỏi rằng : « Trực-giác ở đâu mà có ? Nó có phải trên trời rớt xuống đâu ? ? . . . »

Thường cái nghề chưa biết thì ưa lấy làm lạ. Mà kỳ nữa ! là khi lấy làm lạ thì cho là dị-doan ; cái gì dị-doan thì lại đổ cả về việc trời đất, biết rằng người đời phần nhiều ưa bài-bác việc trời đất. Vạch rõ ra, đó là cái khéo để chữa lấy mình, mà suy ra : cái khéo ấy, nếu nó thật có giúp đỡ tư-tích, nó không khỏi gây hại cho đường học-vấn của số đông người.

Kẻ cầm bút này không hề có ý phân-tranh với ai hết, mà cũng vì hoàn-cảnh nên không được thông-thủ như ai. Dầu vậy, khi thấy chỗ tối-tâm trong khoa-học-giới thì nhiều ít cũng phân-giải đôi điều, mong rằng giảm bớt được cái tánh quá tự tin mình mà có khi phải lầm mình. Sự học là cái vô cùng tận mà kẻ bài-bác mình cũng phát-huy được ít nhiều chân-lý. Tánh khiêm-nhường, kiên-cố, đặt mình vào trình-độ của người đặng hiểu người, rồi êm-ái, ôn-hòa phân-giải chỗ hay điểm dở mà dạy người, làm cho người tin mình, yêu mình, chứ không phải làm cho mình bị ngờ, bị ghét ; thiết-nghĩ đó là cái đức-tánh cần phải có cho ai muốn khai-thông rừng học-vấn và muốn tấn-hóa trên đường tri-thức vậy.

Quả đất này là cái trường tấn-hóa. Người ta là học-trò tấn-hóa trên đó. Như trong một lớp học có kẻ cao kẻ thấp, kẻ giỏi kẻ dở, thì cũng không khác thế ấy, trong cái đại-học-dương thiên-nhiên kia, có người tấn-hóa nhiều, có người tấn-hóa ít. Đó là một cái công-lộ cố-nhiên. Kẻ cao không nên vì cao mà áp-ủng chế-phục kẻ dưới. Người thấp

không nên vì cái dốt mà cường-bách kẻ trên phải thoái-hóa đặng học lại với mình.

Theo cái chương-trình học-vấn ở trường thì chia ra nhiều khoa-học. Trẻ em phải lần-lượt học từng môn cho rành ; khi lên lớp cao, sẽ thấy chỗ quan-hệ dính liu với nhau ; chỗ duy-nhất của những môn-học đặc-biệt ấy, và biết rằng khi ra ứng-dụng với đời thì cần phải điều-hòa dung-hợp tất cả các môn-học chứ một khoa-học không thể nào là đủ. Điều này thiết-tưởng nói ra là hiểu, khỏi phải biện-bạch cho nhiều. Mà trước khi thấy được và thiết-dụng được chỗ duy-nhất của các khoa-học thì cần phải nhuần-nhã và hiểu biết từng môn-học riêng mới được. Cái phương-pháp ấy tóm lại là trước dùng phép phân-chất mà khảo-sát từng bộ-phần, sau lại dùng phép hiệp-chất đặng thấy chỗ duy-nhất của các chi-phái. Khác nào, đầu tiên phải thiết-nghiệm đặng biết có hai chất khí *oxygène* và *hydrogène* rồi sau mới hợp lại thành nước (*H₂O*). Nhưng muốn làm được phép hóa-học hiệp-chất này thì cần phải trước hết hiểu biết tánh chất của mỗi thứ khí và cách hợp-tác của hai chất khí ra thế nào ? . . .

Trực-giác và lý-trí cũng vậy.

Đây là 2 cái trình-độ tấn-hóa cao-thấp khác nhau, như suy lý theo trên mà hiểu. Nhưng dầu có khác nhau vì trình-độ chứ sự lợi-ích cũng như nhau. Tôi nói thế là vì người tấn-hóa nhiều thì trong tư-tưởng cầu lấy ý mà hiểu, trái với kẻ tấn-hóa ít thì khi phân-đoán cầu cho hợp lối lý-luận. Mà thật, như đã lược xét ở trên, trước khi muốn hiểu biết được cái tinh-thần cả toàn-thể thì đều cần-thiết là phải thâm-hiểu cái hình-thức từng bộ-phần. Cái hình-thức từng bộ-phần có thể phân-tích ra được, còn cái tinh-thần cả toàn-thể thì căn-cứ vào một cái thống-hệ độc-nhất, thấu góp cả các chi nhánh, cả các bộ-phần riêng. Thành-thử con người quen dùng lý-trí thì đạt sảo đến chỗ trực-giác được, còn người dùng trực-giác thì đối-phó lại hết sức khoan dung, vì biết rằng trước kia mình đã từng trải qua bước đường tấn-hóa ấy rồi.

Nhơn dịp xin lấy một cái ví dụ, dầu có phạm đến ai cũng xin rộng lượng cho tấm lòng thành-thật.

Giả như có hai nhà y-học : một nhà đã khảo-cứu tường tận các cơ-thể trong thân người, một nhà mới học đến bộ máy hô-hấp. Khi gặp bệnh ở phổi thì nhà y-học thứ hai khám-bệnh, chỉ một mực căn-cứ vào bộ máy hô-hấp, nếu có nghe ban đồng-nghiệp mình khảo-nghiệm cao xa hơn, cho nguyên-bệnh do một bộ-phần nào khác vì toàn-thể thân người có liên-lạc tự-nhiên, thì anh thầy thứ hai không khỏi đem « Thầy hô-hấp » của mình ra mà phản kháng lại, cũng như trước kia ông Phan-Khôi đem « Cô Logique » mà biện-bách với ông Trần vậy. Tôi xin thú thật rằng cái thí-du này có khi vụng-về và xin trước P. K. tiên-sanh miễn lỗi cho ; vì tuy chưa được quen biết tiên-sanh chờ lâu nay, vẫn cảm mến cái thái-độ can-đàm của tiên-sanh, nhưng vì trót đã tinh-thật, thì cứ giữ lời ngay.

Lý-trí thuộc về một thể (*véhicule*) của người gọi là hạ-trí (*manas inférieur*). Phương-pháp của nó là luận-lý-học (*logique*). Lương-trí hay trực-giác thuộc về một thể gọi là thượng-trí (*manas supérieur*). Phương-pháp của nó là sự phân-biện, suy-đạt cho ra cái chân-bỏ cái giả, cho ra cái tinh-thần bỏ hình-thức, nghĩa là cho ra cái thuần-lý (*raison pure*). Phế cái hình-thức từng bộ-phần, soi-sáng cái tinh-thần cả toàn-thể, không phải đả-nhị luận biện gì nữa, vì bước này đã qua khi khảo-sát từng bộ-phần, đó là cái tánh-chất của cái thể « thượng-trí ».

Tóm lại tuy cao thấp khác nhau về phương-diện tấn-hóa, lý-trí và lương-trí cũng đồng hữu-ích cho đời vì thấp cao, vẫn có nhiều trình-độ tấn-hóa.

Ái-Chân

Anh em thất-nghiệp nên lưu ý.

Từ nay trở đi, mỗi ngày từ 9 giờ sớm mai ban Ủy-viên cứu giúp anh em thất-nghiệp, đều có nhóm tại dinh Đốc-lý Saigon, vậy ai là người thất-nghiệp hãy đem giấy chứng thất-nghiệp và giấy tờ khác của mình đến đó mà trình, ban Ủy-viên sẽ cứu giúp tiền bạc và kiếm chỗ làm cho.

NHỮNG ĐỀU NÊN BIẾT

Máy may (machine à coudre)

Trong năm 1830, một người Pháp tên là Barthélemy Thimonnier người thợ may ở Saint-Etienne bước đầu tiên, phát minh ra cái máy may nhơn tựa như mũi xa-tích nhỏ (*en point de chaînette*).

Một ít lâu, với 80 cái máy may mới chế-tạo ra, Barthélemy Thimonnier xuống thành Ba-lê (Paris) lập một tiệm may ở đường Sevres.

Chẳng bao lâu, bao nhiêu thợ may trong thành Ba-lê rồi lên phản-đối và đập phá hư hết những máy may không để sót một cái, vì cho rằng bao nhiêu những cái máy ấy cướp mất bao nhiêu công việc của họ.

Tiếc thay ! Sanh chẳng gặp thời, có tài mà không đắc dụng, nhà phát minh cả đời phải chịu nghèo khổ, đem biết bao nhiêu tâm-lực giúp ích cho đời, mà đến lúc chết, chỉ có hai bàn tay trắng..... !

Ngày nay, ai dùng đến máy may không biết có nhớ đến tên Barthélemy Thimonnier không ?....

Giấy chặm (buvard)

Theo báo « La Tribune des Imprimeurs » bên Pháp, sự phát minh ra giấy chặm là sự tình cờ.

Ở xưởng chế tạo giấy ở Berkshire, một hôm người thợ làm giấy thường (*papier ordinaire*) quên pha chất hồ (*colle*) vào chất giấy, đến lúc làm xong đem thử thì ra giấy mà thiếu chất hồ thì nó bứt mực, giấy chặm phát sanh ra từ đó.

Đã lâu cũng chưa ai biết, mãi về sau, ông chủ xưởng giấy một hôm đem ra thí nghiệm mới biết được, bèn đem ra công bố cho đời và từ đó người ta cứ do theo cách đó chế ra mà dùng đến bây giờ.

NGUYỄN-CHI-LAN

Đầu-xảo Mỹ-nghệ Phụ-nữ

Mở cửa từ 23 Décembre 1931,
đến 3 Janvier 1932 tại :

NỮ-CÔNG HỌC-HỘI

AI là người chân-hưng công-nghệ : **HUẾ** AI là người dùng đồ nội-hóa :

Xin dự cuộc đầu-xảo

Phụ-nữ Việt-nam

Phụ-nữ Việt-nam là một cuốn sách tả rõ chơn-trạng phụ-nữ kim thời của bà Nguyễn-hào Ca mới xuất bản.

Giá mỗi cuốn 0\$30.

Có bán tại các nhà sau đây: Nhà in Jh Nguyễn-văn-Việt Saigon; Tín - đức Thư - xã Saigon; nhà in Hậu-giang Cầnthơ, hiệu Trương văn-Hanh Sadec; Magasins Franco-Khmer Nam-vian; Dương-lấn-Thần Biếnhòa; Lý-công-Quận Sôctrăng; Lê-thanh-Cảnh Huế; Lê-thừa-An Tourane.

Quý vị ở xa muốn mua lẽ phải phụ thêm 0\$12 tiền gửi và mua tại nhà in Nguyễn-văn-Việt N° 85 Rue d'Ormay Saigon.

GIẢI THƯỞNG LẠ 28\$50

(Trúng bốn món đồ).

Một cái nón Fléchet giá 9\$50, một xấp lãnh giá 4\$50
Một xấp hàng Thượng-hải đen, áo đàn-bà, giá 6\$00.
Một đôi giày cao-su, thật tốt, giá 3\$50. Ai muốn được thưởng bốn món này, xin nhớ mua một gói THUỐC-XỔ hiệu NHANH-MAI, lúc xé bao thuốc, hãy coi chừng có những « bon prime » này.

Mua mau vì prime xuất ra nội tháng Novembre mà thôi, tháng tới sẽ dâng tên quý ngài trúng thưởng. Người trúng prime, nếu không muốn lấy đồ, thì lấy tiền, theo giá trên đây. Thuốc xổ này hay lắm, gởi bán khắp các nơi. Saigon có bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính (chợ mới) và các gare xe điện (giá..... 0\$20).

Xin cắt khoanh giấy dưới này, để tên và chỗ ở vào, rồi gửi cho: VIÊN-ĐỆ ĐỒNG-HỚI.

Tôi tên là _____

muốn hằng năm nhận sách biếu không của hiệu Dầu KHUYNH-DIỆP xuất-bản, về các vấn-đề nghiên-cứu có bổ-ích.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Phòng Nhỏ và Trông Răng

Ở đường LAGRANDE, môn bài số 20,

SAIGON, TEL 175

Ông PIERRE BLANC

Thầy mổ xẻ và nhổ răng gốc ở Y-hiện thành Bordeaux xuất thân.

Dưỡng bệnh đau miệng và

sâu răng, nhổ răng không đau đớn.

Có đủ thứ khi-nghệ dùng dưỡng bệnh.

Giờ thăm bệnh: Sáng 8h. Lối 11h., chiều 2h. Lối 7h.

MỖI NHÀ CẦN CÓ MỘT HỘP

THUỐC DÁN HIỆU CON-RAN

Trị Mụn để nhứt hay, và các chứng bệnh ngoài da, rất tài: Ghẻ, tức, nhứt gân, nhứt mắt, hạch đằm, sưng, phù, nước ăn chơn, sởi cằn, đàn bà đau vú. Có bán khắp các tỉnh trong Đông-Pháp, Saigon nơi tiệm Nguyễn-thị-Kính chợ mới, và các gare xe điện. Mua đi bán lại lời nhiều do nơi Nguyễn-văn-Phổ Boite postale N° 63 Saigon. (Giá mỗi hộp..... 0\$25).

HÃY HÚT THUỐC JOB

Nhung và Ni

Là hai thứ hàng cần kíp để dùng về mùa lạnh này. Bồn-hiệu vẫn biết năm nay tiền bạc eo-hẹp nên định bán giá thiệt hết sức rẻ.

NHUNG hai da toàn tơ, thiệt tốt nhứt, hồi trước bán 40\$ hoặc 45\$ một áo. nay chỉ bán có... 25\$

NI đen thứ mỏng thiệt tốt, trước kia bán 11\$ một áo, nay chỉ bán có..... 8\$50

Cũng còn rất nhiều thứ hàng lụa, gấm, nhiều, đủ thứ đủ màu, nhứt định bán giá thiệt rẻ, xin mời quý khách đến xem.

Soleries NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

48, Rue Vannier (Chợ cũ)

SAIGON

(Ở xa mua xin trả trước một số tiền cọc)

TIN TỨC TRONG NƯỚC

© Người giết Thanh-tra Legrand đã thọ hình ngày thứ sáu 20 Novembre 1931.

Huy, 17 tuổi, là người cầm súng lục bắn chết viên Thanh-tra mật-thăm Legrand, trong một cuộc biểu-tình Cộng-sản tại đường Legrand de la Liraye (Saigon) ngày 8 Février, kể bị bắt, và bị tòa Đại-hình kén án xử-tử; việc ấy chắc độc-giã chưa quên được.

Bấy lâu nay, Huy nằm tại khám-lớn Saigon chờ quan Tổng-thống án-xá. Té ra không được. Bởi vậy hồi 5 giờ sáng ngày thứ sáu 20 Novembre 1931 Huy bị chánh-pháp trước cửa khám-lớn Saigon. Chém Huy cũng như mấy lần chém người khác, không có xảy ra sự gì lỗi thời cả.

© Cướp của lại còn muốn bắt gái tơ nữa.

Vừa rồi có một đảng ăn cướp 9 đứa, đều mặc đồ lính hết, kéo đến nhà bà Tô-thị-Tường, ở làng Vĩnh-lợi, quận Phước-long (Rạch-giã) kêu cửa nói rằng có lệnh quan Biện-ly Rạch-giã, sai đến xét nhà.

Ngờ thiệt, vì thấy mặc đồ lính, bà Tô-thị-Tường liền mở cửa cho chúng vào và mở tủ sắt cho chúng xét. Ăn cướp vét sạch đồ nữ-trang quý giá và 50 \$ lại còn bắt luôn con gái tài-gia là cô Tô-thị-Cường mà đem đi nữa. May lúc ấy có dân láng tiếp cứu, rước theo nhà quá, ăn cướp liệu thế không xong, phải bỏ miếng mồi (là cô Tô-thị-Cường) lại.

© Báo Minh-Trí ra trước tòa Phúc-án Hanói.

Bữa 18 Novembre, tòa Phúc-án Hanói có họp lại để xử vụ chánh-phủ kiện ông A. Clémenti, chủ-nhiệm báo « Minh-Trí » (l'Argus Indochinois) ở Hanói, về sự viết và đăng bài xúi dục dân Việt-nam gây loạn. Ông A. Clémenti không có đến hầu.

Bữa nay tòa cũng y án tòa sơ, phạt khiếm-diện ông chủ báo « Minh-Trí » 2 tháng tù và 100 quan tiền phạt.

© Một cô thiếu-nữ chết vì mẹ ác độc.

Lâu nay cô Nguyễn-thị-Chi, 17 tuổi, ở với một bà mẹ già tại quận Tân-châu (Châu-độc) rất là hiền thảo thuận-hòa, không biết vì cơ gì mới rồi cô lại tự-vận mà thác.

Được tin, Hương-chức liền đến nơi tra xét, té ra cô Chi tự-vận là tại bị bà mẹ già dằn dũa hắt-hủi thân cô quá lễ. Chắc rồi đây bà mẹ rất vô-tình và ác-nghịch này cũng sẽ bị giải ra Tòa chờ chẳng không.

© Viên Trưởng-tòa ở Vinh-long mới bị bắt giam.

Nhơn vì có người đến tòa cáo M. Nguyễn-thời-Tử, Trưởng-tòa ở Vinh-long, ăn cắp đồ-đặc của một nhà buôn bị tịch-ký, tòa liền mở cuộc tra xét.

Khi tra xét ra thấy thiệt quả như vậy nên ngày 7 Novembre Nguyễn-thời-Tử liền bị bắt giam vào khám.

Việc bắt buộc này rất quan-hệ, để chờ tòa tra xét ra sao, bổn-báo sẽ cho độc-giã rõ.

© Cô Mai-thị-Thục bị tòa Nam-án phạt 9 năm khổ-sai.

Mới rồi tòa Nam-án Quảng-ngãi có họp xử 674 người dự vào cuộc biểu-tình ở huyện Sơn-tĩnh (Quảng-ngãi) lúc trước. Trong số người bị kết án, có mấy người đàn-bà cũng bị phạt từ 3 năm tù đến 9 năm khổ-sai, cô Mai-thị-Thục vào hạng 9 năm khổ-sai đó.

Mai-thị-Thục nguyên là nữ học - sanh trường Pháp-Việt, học đến lớp nhứt, thôi học về ở với mẹ già nơi huyện Sơn-tĩnh, kể gặp cuộc biểu-tình nổi lên, cô dự vào và bị bắt đó.

© Ăn cướp có súng, già lính đánh nhà giàu.

Đêm 15 Novembre, có một đảng ăn cướp 8 đứa, có hai đứa bạn đồ lính đội nón lính y như thiệt và có súng, kéo đến nhà Nguyễn-văn-Mộc, ở làng Tân-ninh về miệt Di-an (giáp ranh Biếnh-óa - Gia-định) kêu cửa chủ nhà và nói: « Lính đi tuần, mở cửa cho mau! »

Nguyễn-văn-Mộc nghe kêu, mở hé cửa, thấy quả là lính thiệt, liền mở hoát cửa, mời các cậu vào. Chúng ào vào, bắn súng thì oai, và bắt trời chủ nhà để hỏi của. Chủ nhà rần sức kêu la cầu cứu, chòm xóm hay tin chạy tới, ăn cướp liệu thế không xong, bèn dất nhau chạy hết, chưa kịp lấy tiền bạc.

Ăn cướp mà dám già mạo lính thì lòng và nguy cho dân quá, ước mong các nhà chuyên trách rần sức trừ giùm để cho lương dân được an cư lạc nghiệp.

© Kết quả cuộc hát giúp dân thất-nghiep ở Saigon - Chợ-lớn - Giã-đinh

Đêm thứ bảy 14 Novembre, hội Nam-kỳ Thương-nghệ Đồng-nghiep Trương-lễ, có tổ-chức một cuộc hát cải-lương, do gánh Tân-thịnh hát giúp, tại nhà hát Tây Saigon, để lấy tiền giúp cho anh em thất-

nghep ở Saigon, Chợ-lớn và Gia-dinh, kết quả rất mĩ-mãng.

Số tiền thâu được là 1.233\$70, trừ số phí hết 428\$70 (trong số này có gánh hát Tân-thịnh nói là hát giúp mà lấy tiền công hết 150\$) còn lại được 805\$ để giúp anh em thất nghiệp, thật cũng qui hóa lắm.

● Bưu-Đinh lại vượt ngục Côn-nôn từ bữa 14 Octobre.

Hồi năm ngoái, như một trận bão, Bưu-Đinh ở ngoài hòn Tre (Côn-nôn) liền kết bè trốn đi, kẻ bị bắt giam ở Saigon mấy tháng, rồi lại đày ra ngoài nữa. Việc ấy trước kia bốn-báo đã có nói, chắc độc-giả hãy còn nhớ.

Ngày 14 Octobre mới rồi, Bưu-Đinh lại dùng bè vượt ngục nữa. Tin này chắc, là vì có người gởi thư ra Côn-nôn cho Bưu-Đinh, nhưng thư ấy gởi trả lại, mà trên bao thư có đề mấy chữ như vậy: «Évadé le 14 Octobre.»

● Phan Sào-Nam tiên-sanh có gởi cho ông Reynaud một bức thư.

Bữa quan Tổng-trưởng Thuộc-dịa Reynaud tới Huế, cụ Phan-bội-Châu có gởi cho ngài một bức thư chánh-kiến; trong đó cụ nói 20 năm nay, cụ mang tiếng phản-đối nước Pháp, nhưng cụ tự xét mình vẫn trung-thành với chủ-nghĩa là cờ ba sắc, tức là trung-thành với nước Pháp; cụ có phản-đối là phản-đối những cách hành-vi trái ngược với chủ-nghĩa là cờ ba sắc mà thôi. Đoạn dưới cụ tỏ bày nhiều chánh-kiến rất có lợi cho hai-giống Pháp Nam.

Trước khi ra Huế, ông Reynaud có ghé lại tỉnh Quảng-ngãi là nơi mới rồi có việc lộn xộn đỏ máu, ngài ở dinh Công sứ cho xe hơi vô khám rước hai cô cách-mang bị giam ở đó, là cô Phạm-thị-Trinh và Trần-thị-Hiệp, tới hỏi vì sao mà làm cách-mang, rồi cho xe-hơi đưa về.

● Tin thêm về vụ thợ nhà in Ardin đình công.

Vụ thợ nhà in Ardin làm reo (grève) vì bất bình về sự bớt lương, số trước bốn-báo đã có nói rồi.

Mới đây, thấy một tờ báo tây ở Saigon có nói rằng thợ không chịu vô làm lại, chủ nhà in Ardin liền mướn thợ Huế-kiều vào làm. Thấy vậy, thợ Annam sợ mất chỗ hay sao không rõ, liền rủ nhau đi làm lại, chủ phải thôi thợ Huế-kiều; nhưng khi thợ Huế-kiều thôi rồi, thì thợ Annam lại rủ nhau mà làm reo nữa!

Sau chu lính lấy thợ ở Hanói vô, thì lần này anh em chịu đi làm yên ổn rồi.

● Nông-dân Nam-kỳ mới được vay 350 ngàn đồng-bạc để làm mùa.

Trước khi đáp tàu d'Artağnan về Pháp, quan

Thống-đốc Krautheimer có ký một tờ châu-tri, nói về việc cho nông-dân vay liền làm mùa ruộng (prêts de moissons).

Số tiền nông-dân được vay là 350 ngàn đồng, chia ra cho các hạt như vậy:

Bắc-liêu	30.000 \$ 00
Baria	5.000 00
Bétre	20.000 00
Biên-hoa	5.000 00
Cần-thơ	30.000 00
Châu-đốc	10.000 00
Cholon	10.000 00
Gladih	10.000 00
Gocông	5.000 00
Haliên	5.000 00
Longxuyên	50.000 00
Mytho	10.000 00
Rachgia	30.000 00
Sađec	20.000 00
Sóc-trăng	50.000 00
Tân-an	5.000 00
Tây-ninh	5.000 00
Thudáumôt	5.000 00
Travinh	30.000 00
Vinh-long	20.000 00

● Đồng bạc mới thay cho đồng bạc cũ.

Ngày 14 Novembre, quan Toàn-quyền có ký nghị-định phát hành thử bạc đồng mới để thay cho đồng bạc cũ ở xứ ta.

Bạc này đúc ở Paris, đồng bạc cũ nặng 27 grammes, nó chỉ có 20 grs, nghĩa là nhỏ nhẹ hơn đồng bạc cũ (một mười một lăm). Bề mặt có một cái đầu hình ngó ngang, có đề chữ « République Française »; bề trái có một cái vòng hoa, chính giữa đề « une piastre 1931 »; vành ngoài đề « Indochine Française ». Cái vành đồng bạc cũng có khía như đồng bạc cũ, màu nó hơi ngả ngà và dần nghe không thanh bằng đồng bạc cũ.

Từ nay đến 31 Décembre 1931 ai có còn bạc đồng cũ, nên đem đến băng hay kho-bạc đổi lấy bạc mới về.

Sách hữu ích nên mua

5. Mấy ông Hương-chức Hội-tể trong làng, muốn rõ các Lễ-luật dạy về việc cai trị làng, tổng Annam trong Nam-kỳ nên mua « TÂN-THO-TỔNG-LÝ-QUI-ĐIẾU » của ông Ernest Outroy, cựu Chánh Tham-biện, đã dịch ra quốc-ngữ rõ ràng.

Giá mỗi cuốn..... 4p.10
Phụ thêm tiền gởi 0.34

AI muốn mua xin đến nơi nhà in An-hà (Imprimerie de l'Ouest) Cần thơ.

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Cô Ngọc nghe em nói hành me, nhưng mà câu nói nào cũng có nghĩa, bởi vậy cô khuyên rằng: « Chuyện gì em cãi với di thì em cãi, chờ còn việc vợ chồng, thì chị khuyên em đừng có cãi, bởi vì chị biết hai vợ chồng bác Hội-dồng hiền đức lắm, mà tánh nết con tư cũng dễ thương nữa. Em có vợ như vậy, thì là có phước lắm rồi, em không nên tháo trức. »

Thượng-Tử lắc đầu đáp rằng:

— Không có được chị ba à. Tôi biết vợ tôi thương tôi lắm, nhưng mà tôi thương nó không vô.

— Tại sao vậy?

— Tại không phải duyên nợ, hay là tại sao không biết.

— Sao em biết không phải duyên nợ? Em đừng có nói như vậy. Tôi, sáng đây em chạy xe qua mừng tuổi cha mẹ vợ em đi.

— Ai đi đâu vậy cho được. Mặc cỡ lắm nào. Tôi đuổi nó rồi, bây giờ còn lết qua, thì coi sao được. Tôi tính về để ăn Tết rồi, tôi cậy người ía nói với nó vô đơn xin Tòa phá hôn-thù cho rồi. Tôi muốn cho nó vô đơn dễ hơn, chờ tôi vô đơn sợ Tòa bắt bẻ khó lắm.

— Ờ, đừng có nói bậy nà! Giống gì mà phá hôn-thù!

— Thì vợ chồng tôi không hòa thuận, tốt hơn là phá hôn thù phức cho rồi, đừng nó lấy chồng khác, tôi cưới vợ khác mà làm ăn chứ sao.

— Em đừng có nói như vậy. Vợ chồng còn nhỏ, sao khỏi căng-dăng chút đỉnh. Nếu mỗi người, hễ rầy lộn với vợ, đều xin để bỏ hết thảy, thì chị tưởng chẳng còn cặp vợ chồng nào hết.

— Chị không hiểu chuyện của tôi, để sau rồi chị sẽ biết.

— Chị không cần hiểu chuyện của em làm gì. Chị muốn vợ chồng em thuận hòa với nhau mà ở đời thì tốt hơn.

Tôi coi thế không được.

Thầy Bang biện với Hương-chủ cũng tiếp với cô ba Ngọc mà khuyên Thượng-Tử phải đi mừng tuổi bên vợ. Thượng-Tử nhất định không chịu đi, cứ ở đó ăn uống nói chuyện chơi hoai. Đến xế vợ chồng Hương-chủ Hậu từ mà về. Thượng-Tử không cho đi xe ngựa, theo ép phải lên xe-hơi cho câu đưa về Chợ-gạo.

Ăn Tết rồi, Thượng-Tử cũng lần-quần trên chợ Mỹ-tho, chờ không chịu về bên vợ, không chịu ở nhà, mà cũng không muốn đi chơi đến xứ nào khác. Chẳng phải Mỹ-tho có thắng cảnh hay là có cuộc vui gì đến nỗi câu mê-mết không thể rời chưa ra khỏi được. Câu mến Mỹ-tho là tại Mỹ-tho có cô hai Hậu, cũng như cây kim địa-bàn cứ xây về hướng bắc là tại tánh chất cục đả nam châm gần nơi đầu cây kim phải ngó hướng bắc mà thôi. Vì như trong lúc này mà ông giáo Chuột dơi nhá xuống ở Mỹ-hội, thì có lẽ câu trở về Mỹ-hội, chờ không lên Mỹ-tho làm gì.

Một buổi chiều, Thượng-Tử chạy xe đi chơi một vòng ngang nhà cô hai Hậu, rồi câu trở về nhà hàng ngồi uống rượu cảm chừng mà chờ thầy thông Hàng. Có một đứa nhỏ ôm nhưt-trình đi bán, nó ghé lại bán câu ngồi mà mồi: « Mua nhưt-trình, thầy. Nhưt-trình bữa nay hay lắm. » Câu vì cái tiếng « thầy » nên mồi túi quăng ra một cục bạc mà lấy một tờ nhưt-trình. Câu mở nhưt-trình ra, lật qua lật lại, thấy có hai chữ lớn « Hi-tin », câu bèn đọc như vậy:

« Bốn-báo lấy làm vui mừng mà nghe tin M. Ngô-thừa-Kế, phó Lục-sự tại Tòa-sơ Saigon, là anh em bạn học của bốn-báo Tổng-lý, ngày 23 tháng giêng này sẽ làm lễ giao duyên cùng cô Dương-thị-Hậu, là ái-nữ của ông Dương-văn-Chuột, cựu giáo-sư ở Mỹ-tho. »

« Bốn-báo cầu chúc cho Ngô Dương hai họ sắc « cầm hảo hiệp, nối tóc trăm năm. »

Thượng-Tử đọc bài ấy rồi thì mặt mày tái lét, cặp mắt chá lòa, mồ hôi đầm-dề, tay chơn bủn-rủn. Câu ngồi không được, nên buông tờ nhưt-trình trên bàn mà đứng dậy, đứng bàn ngả ly

HÃY HÚT THUỐC JOB

ruợu, ly bẻ, ruợu, chầy ướt gạch. Thằng bồi lật đại chạy lại, một tay lấy tờ nhật-trình, một tay lượm miếng ly bẻ. Thượng-Tứ (tên này, chổng-nạnh đứng mà ngó.

Thầy thông Hàng ở ngoài bước vô, miệng cười ngòn-ngòn, vỗ vai Thượng-Tứ mà hỏi rằng : « Giàn ai mà đập ly đổ ruợu vậy đó ? »

Thượng-Tứ xu mặt, bước lại giật tờ nhật-trình trên tay thằng bồi, và đưa cho thầy thông Hàng và chỉ bài « Hi-tin » mà nói rằng : « Thầy đọc thì biết. Cái gì vậy hử ? »

Thầy thông Hàng đứng đọc dứt bài, rồi thầy kéo ghế mà ngồi, tay xếp tờ nhật-trình lại rất kỹ-lưỡng, miệng thầy nói chầm rãi rằng : « Cái gì mà kỳ vậy kia ! Cổ đã hứa với cậu chắc-chắn quá, mà sao bây giờ lại lấy chổng. Bụng đàn-bà con gái thiệt là khó dò ! »

Thượng-Tứ châu mày xu mặt, đi qua đi lại, giảy khua côm-cộp trên gạch, rồi cậu giật tờ nhật-trình xếp bỏ túi và nói rằng : « Đồ khốn-nạn, đồ vô-hậu, nó muốn như vậy để rồi nó coi. »

Thầy thông ngó cậu lom lom mà hỏi rằng :

— Cậu tính sao bây giờ ?

— Tôi lên Saigon tôi mượn nhật-trình ấn-hành bức thơ nó gởi cho tôi đó ; làm nó mang xấu cho nó biết chừng.

— Cậu chẳng nên nóng nảy lắm. Nó có tiền, mà bây giờ nó lấy chổng thông thạo luật nữa ; thủng-thủng mà tính, chờ làm bắt từ nó kiện thể-diện mình mang khốn.

— Tôi nói bông-lông, chờ tôi nói chỉ danh nó làm chi, mà sợ nó kiện.

— Nếu cậu nói bông-lông, thì làm sao cho nó mang xấu được.

— Vậy chờ bây giờ làm sao ?

— Tôi biểu để thủng thủng rồi sẽ tính.

— Còn có bốn năm bữa nữa chổng cười nó thủng-thủng cái gì.... Này, tôi tính như vậy : tôi đem cái thơ tôi mượn thợ chụp hình họ chụp lại rồi tôi gởi theo kiểu thơ phạt cho thằng chổng nó một cái đọc chơi. Hề chổng nó đọc thơ, mà thấy trong nhật-trình nói nữa, thì tự nhiên nó hiểu. Làm như vậy được hay không ?

— Không được. Cậu làm như vậy thì cậu bị kiện thể-diện liền.

— Nó có biết tôi đâu mà kiện.

— Nó kiện nhà nhật-trình thì lời cậu ra chờ gì.

— Tôi dặn trước nhà nhật-trình đừng có chỉ tôi.

— Trời ơi ! Cậu nói chuyện nghe dễ như chơi.

Cậu ấn hành một bức thơ quan hệ như vậy, làm phạm danh-giá một con gái nhà giàu mà lại là vợ một ông phó Lục-sự, nếu cậu không lãnh trách-nhiệm thì nhà nhật-trình nào dám in.

— Tôi chịu tiền cho họ.

— Giỏi lắm cậu chịu một vài trăm đồng bạc, rồi người ta bị kiện thương thể-diện một đôi muôn, chết người ta còn gì.

— Thì nó viết thơ cho tôi, nó thề thốt nó sẽ làm vợ chổng với tôi, bây giờ nó lấy chổng khác, tôi in thơ cho thiên-hạ biết cái thói vô-hậu của nó chơi, nó kiện tôi sao được.

— Nó viết thơ riêng cho cậu, chờ nó có cho phép cậu ấn hành vào nhật-trình đâu. Đã vậy mà nó không có ký tên thiệt, chừng cậu ấn hành vào nhật-trình và cậu nói nó, rồi nó chối cậu mới làm sao ?

— Chữ nó viết, bây giờ nó chối sao được.

— Sao cậu biết chắc chữ trong thơ đó là chữ nó viết ? Vì như nó mượn ai viết, rồi cậu làm sao ? Con hai Hàu khôn ngoan lắm, chờ không phải như con gái khác đâu. Nếu nó mới viết thơ cho cậu không đầy một tháng nay, mà nó trở lòng ưng chỗ khác, thì tôi chắc thơ đó không phải chữ nó viết đâu.

(Còn nữa)

PÉTROLE HAHN

Là thứ dầu xức đầu rất tốt đã khởi rụng tóc lại sạch cả gàu nữa.

Nó lại làm cho tóc mềm mại, bóng láng, mùi nó thơm tho dễ chịu, khi gờ đầu cũng dễ dàng.

Các vị lương-y đã khuyên người ta nên xức thứ dầu này. CÓ BÁN KHẮP MỌI NƠI



Tác-giã : B. Đ.

XÁ-HỘI TIỂU-THUYẾT

Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Thành-Trai nói : « Chuyện này là chuyện thật, cũng như chuyện của anh hay là chuyện của em vậy. Thủng thủng rồi em sẽ biết. Để anh nói tiếp :

« Chàng Anh và chàng Em lạnh nên không nói chuyện, chỉ ngồi ngó hai bên cửa. Mấy người tây đầm ngồi chung quanh cũng không ai nói gì hết. Bên tai chỉ nghe tiếng bánh xe lăn trên cát đường rầy... Đôi khi lại nghe tiếng sóng đánh ầm ầm bên chơn núi. Chín giờ mười lăm xe đến Huế. Hai chàng đều xách va-ly xuống. Khi đi ngang qua toa xe hạng ba chàng Anh vì ham ngó nhà ga, mà đụng nhảm một cô thiếu-nữ. Cô này đồ mặt, xáy qua, không nói gì hết. Chàng Anh biết lỗi nên lật đật nói : « Xin lỗi cô, tôi vô ý quá, xin cô miễn chấp. » Cô nọ đáp nho nhỏ rằng : « Tôi không dám. » Cô nói rồi, bước xuống liền...

« Hai chàng lên xe đến nhà hàng Morin. Trọn ngày ấy hai anh em đi hỏi mượn một sở nhà gần Nam-giao, một sở nhà của một viên quan hưu trí, rồi cùng dọn đến ở đó. Hai chàng định ở Huế ít nữa là một năm để đi viếng các nơi thắng cảnh, và thăm những chốn thôn quê. Mấy ngày đầu chàng Em thấy chàng Anh có bộ ngơ ngẩn, thì ngờ là nhớ nhà, nhưng sau càng ngày lại càng thấy lần thần như người mất vía thì lấy làm lạ mới hỏi duyên cớ. Chàng Anh nói : « Anh không hiểu vì sao mà anh bỗng nhiên ngơ ngẩn, dường như anh nhớ cái chi chi mà anh tìm mãi không ra. Nhiều khi anh ngồi một mình, anh khuyên em đi nơi khác để anh rần kêu lại trí nhớ cái chi chi ấy, mà là quá, anh chỉ thấy mơ màng không hiểu rõ. Ấy, anh buồn không nguồn không cội, anh biết nói làm sao bây giờ ! »

Ly Kiều-Nga gật đầu rồi nói rằng : « Cậu nói ấy cũng như cậu nói của em hồi này. Em cũng buồn không nguồn không cội như vậy. Nhưng em chắc chàng ấy buồn là vì nhớ cô gặp trên xe hôm trước chờ gì ! »

Thành-Trai cười : « Em đoán phải lắm. Nếu em đã thấy rõ vì đâu mà chàng Anh buồn thì em phải hiểu rằng sự buồn ấy có gốc mà sự buồn của em hôm nay cũng có rễ vậy. Thế thì sao gọi là buồn không nguồn không cội được ? Chàng Anh tuy không biết vì sao mà buồn nhưng biết rằng sự buồn ấy tất phải phát sanh từ một cái nguồn nào đó, chỉ tìm chưa thấy mà thôi. Anh chắc em cũng thế. Bây giờ em ngơ ngẩn, em không biết vì sao em buồn, nhưng nếu một ngày kia em thấy một điều gì tự nhiên làm cho em vui thì tức là sự buồn phát sanh ra tự điều ấy vậy. »

Kiều-Nga cười chum chím mà rằng : « Thế chờ sao ! Em cũng biết vậy, nhưng hề bây giờ tìm chưa ra thì em cứ cho là không nguồn không cội. Có lẽ một ngày kia em sẽ biết vì sao mà em buồn, vì ai mà em buồn, ngày ấy em sẽ thưa rõ cho anh hay. Anh thuật cho hết câu chuyện ấy đi. »

Thành-Trai thuật tiếp :

« Chừng mười ngày sau, như đi dạo phố chơi, hai chàng bỗng thấy một người thiếu nữ ngồi bên sổ trong một hàng buôn giống hệt cô gặp trên xe hôm nọ. Chàng Anh đứng nhìn chăm chỉ, trông ngược chàng đánh, chàng xáy lại nói với chàng Em rằng : « Anh đã tìm ra nguồn cội sự buồn của anh mấy hôm nay rồi. » Chàng Em mỉm cười, vừa toan bước chơn đi, bỗng có tiếng cười sau lưng, hai chàng xáy lại thì thấy bạn học ở trường Chasseloup năm xưa. Ba người đều cả mừng, bắt tay nhau. Người bạn mời vào nhà, nhà bạn tức là cửa hàng buôn ấy, mà cô gái nọ lại là em của bạn vậy. Bạn giới-thiệu hai chàng cho em rồi mời lên lầu vui câu chuyện hàng huyền. »

Thành-Trai nói đến đó, không tiếp nữa, chỉ ngó Kiều-Nga. Kiều-Nga hỏi : « Sao anh không nói cho hết mà lại ngừng đi ? »

Thành-Trai đáp rằng : « Anh không muốn thuật tiếp nữa vì nội chừng đó cũng đủ chừng rằng bao giờ sự buồn cũng có nguồn cội, chỉ tại mình không tìm ra mà thôi. Chàng Anh buồn vì ái-tình phát sanh mà chàng không biết, đến khi biết được

HÃY HÚT THUỐC JOB

PHU NU TAN VAN

thì ai-tình đã chiếm hết một phần lớn trong tâm lòng chàng rồi, không sao vứt bỏ được. Anh muốn em đừng tìm kiếm nguồn cội sự buồn của em làm gì, em nên quên đi là hay hơn.»

Kiều - Nga lắc đầu, nói chậm rãi rằng : « Anh muốn cho em quên sự buồn đi là phải, vì đầu em có tìm ra cội rễ của nó, em cũng không thể làm sao được. Nhưng em không hiểu vì sao em không quên được, hay là tự em không đủ nghị-lực chăng? Dù đó dễ dàng rồi sẽ hay, không gặp được. À, anh nói rằng câu chuyện ấy có thật vậy, thì xin anh cho em biết coi người chủ-động ấy là ai, và có quen biết gì với anh không ! »

— Quen lắm, nhưng em biết cũng chẳng ích lợi gì, vì chắc không giảm được sự buồn của em đâu. Người mà anh gọi là chàng Anh ấy tức là một người bạn rất thân của anh, một người bạn đồng-tâm đồng-chí với anh đó. Người ấy em đã có gặp một vài lần rồi, người ấy tức là Phạm Minh-Châu đó.

— Nếu vậy thì chàng Em kia có phải là anh, mà có hàng buồn kia có phải là chị Nguyệt - Hương chăng ?

— Em đoán đúng lắm. Ấy là câu chuyện của anh Minh-Châu gặp chị Nguyệt-Hương đó. Anh nghĩ cũng buồn cười, tình cờ như thế mà hóa ra hai người lại đề ý đến nhau.

— Em thường nghe chị Kiều-Tiên em khen chị Nguyệt-Hương, nếu quả chị là người có tài có sắc thì ông Minh-Châu may mắn lắm. Cớ sao hôm nay ông Minh-Châu lại không đến đây chơi vậy anh ?

— Có chút việc riêng nên anh không đến được. Em đã bớt mệt chưa ? Thôi để anh dắt em ra ngoài xem mùa kéo mẩy chị em họ đợi.

— Không, hề em ra chỗ đồng người thì em mệt lắm, anh hãy để cho em ngồi đây. Anh muốn đi xem thì cứ đi, em ngồi một mình cũng được. À, anh có biết bà thượng Lương không ?

— Có phải là linh nội-trợ của ông Lương Tam-Quế làm Tổng-đốc Bình-định chăng ?

— Phải, nhưng ông Tam-Quế đã mất rồi, bà vợ đem con về ở Saigon chừng một vài tháng nay. Có Hồng-Hạnh có nói với em rằng cô quen biết với chị Nguyệt-Hương nên thường thường được tin tức chị Kiều-Tiên luôn. Bà thượng hỏi thăm anh mãi, anh đã có hầu chuyện với bà chưa ?

— Chưa. Anh chưa hề biết bà ấy nên anh cũng muốn làm lơ cho rồi. Có Hồng - Hạnh có phải là người ngồi gần bên Liễu-Chi đó không ?

— Chính là người mặc áo màu nguyệt bạch, đeo cây kiềng vàng trơn mà đầu thì bao tóc bằng cái khăn nhiều lúc đó.

-- Người ấy thật đẹp, anh chưa từng thấy ai đẹp bằng.

Kiều-Nga nghe Thành-Trai khen Hồng-Hạnh đẹp thì thở ra nho nhỏ, cúi mặt xuống, dường như lời nói ấy làm cho tâm lòng cô phải xốn xang. Cô nói : « Phải, cô ấy đẹp lắm. »

Thế là hết. Cô ngồi im. Thành-Trai thấy Kiều-Nga thình lình đổi sắc mặt, trông có dáng âu sầu thì lấy làm lạ, cũng ngồi im lặng để xét thử coi vì có gì Giây lâu chàng mới hỏi : « Vì sao mà em lại buồn thình lình như thế ? Hay là có điều gì không vừa lòng em, em cứ nói thật cho anh biết »

Kiều-Nga nói : « Anh ơi, em cũng muốn nói rõ sự buồn của em để anh tìm giùm cho ra nguồn cội, nhưng em không thể nói được. Vì thế mà em bỗng nhiên không vui. Cái đời em có lẽ là cái đời vất vả, không còn trông mong gì nữa ! »

Thành-Trai nghiêm nét mặt, nói cách ôn tồn rằng : « Sao em lại nói như thế ? Cái đời con người bao giờ cũng có đủ sự buồn sự vui, sao gọi là đời vất vả. Nếu em không nói rõ cho anh biết vì sao mà em gọi cái đời em là đời vất vả thì từ rày anh không khuyên giùm em nữa. Em phải biết rằng mỗi người đều có thể tự cao được, cả, nếu như chẳng phạm vào tội lỗi gì. Miếng là thân mình được trong sạch thì bao giờ cũng có ngày được người khác kính trọng. Em còn thiếu niên, sao em vội nói những lời tuyệt vọng ấy ? »

Kiều-Nga thở ra mà rằng : « Em có nhiều sự khổ tâm không thể thừa hết với anh được, vì nói ra thì miệng lại ngại ngùng..... »

Thành-Trai nhìn Kiều-Nga, trong lòng ngờ vực nhiều điều. Kiều-Nga vì có gì mà lại nói những câu kỳ quái như thế ? Sao lại hồ mới ra thì những ngại ngùng ! Hay là Kiều-Nga đã nghe ai nói lộn việc Nguyễn-viết-Sung nên mới sanh ra chứng bệnh buồn như thế ? Cần phải làm sao để khuyên lớn, kéo Kiều-Nga đa cảm tất không thể sống nổi với cuộc đời. Chàng nói : « Em ngại ngùng sự gì đó ? Hay là em xem anh như một người đứng kia nên mới ồm ập sự đau đớn một mình ! Anh muốn biết

HÃY BỨT THUỐC JOB

PHU NU TAN VAN

sự đau đớn của em để kiếm thuốc cho em, mà chắc là anh kiếm được, em cứ nói đi. Nếu em không tin anh thì anh buồn lắm. »

Chàng và nói và nhìn vào con mắt Kiều-Nga... Kiều-Nga nói : « Em tin anh lắm, trong đời em có lẽ em chỉ biết anh là một người em qui trọng nhất, và xứng đáng nhất. Lẽ nào em lại dám ngờ vực anh... Nhưng thôi, anh cho phép em suy nghĩ lại, lúc nào em có thể tỏ thật với anh được, thì lúc ấy em sẽ thừa tận tình, chờ bây giờ còn lắm sự buộc em phải yên lặng... »

Thành-Trai toan hỏi nữa, thì mấy cô đã đến. Mấy cô thấy Kiều-Nga đang nói gì với Thành-Trai nên đều dừng chân trước hàng dương liễu. Thành-Trai hỏi : « Sao lại đứng đó, cứ đến đây nói chuyện. Sao em Kiều-Tiên chưa đi nghỉ, khuya rồi. Nếu thức mãi thì mai mệt lắm. »

Kiều-Tiên cười, đáp : « Em thức khuya quen rồi, nên bao giờ cũng vẫn tỉnh táo... Anh nói gì với Kiều-Nga đó ? »

— Kiều-Nga có nhiều sự lạ lắm, anh muốn hỏi cho biết mà em chẳng chịu nói, anh không hiểu vì sao. Buồn mà không biết nguồn cội là một sự khó hiểu.

Liễu-Chi nói : « Có phải mọi bữa nay đầu, năm sáu tháng nay đều như vậy cả. Hề càng có đồng người chuyện trò vui vẻ thì chị em lại càng buồn, nhiều khi em gan hỏi mãi mà chị cũng không chịu nói. »

Cầm-Nhung, Hồng-Hạnh lại kéo tay Kiều-Nga đi chơi. Liễu-Chi, Cầm-Lệ, Lệ-Tuyết đều theo sau. Thành-Trai xây lại hỏi Kiều-Tiên : « Em có biết vì sao mà Kiều-Nga buồn chăng ? Bà Minh có giữ kỷ sự bí-mật ấy chăng ? Kiều-Nga có nghe phong phanh sự gì chăng ? Anh thấy nét mặt Kiều-Nga biến đổi, anh lo cho hẳn phải gặp cảnh vô-giải. Em ở gần, em có suy nghiệm, xem xét được sự gì chăng ? »

Về sự ấy thì em dám chắc rằng Kiều-Nga không hiểu gì hết. Nếu nó biết được một mảy may gì về sự ấy thì nó có sống đâu, nó đã tìm phương tự tử rồi. Em biết tánh nó. Tuy vậy mà cũng vẫn nguy hiểm, vì em thấy một ngày nó một hư hao, dường như nó mắc phải bệnh sâu. Theo ý em thì em chắc nó có thương một người nào, thương bằng thương gió, nên cả ngày cứ mơ màng.

(Còn nữa)

Chừng nào trẻ đã lớn lên
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA

HIỆU

NESTLÉ Con chim



là một thứ vật thực lành, bổ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mabon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gửi không.



Phép làm toán bằng trí

TOÁN NHƠN TÍNH RỢ

Muốn nhơn một số nhỏ nhỏ (2-3 số chiết) cho tám (8) thì các em cứ tính nhơn số ấy cho hai (2) - ba lần tiếp theo, thì trùng (doubler 3 fois ce nombre).

Như 345 nhơn cho 8 ra : 2.760.

Các em hãy tính trong trí như vậy :

- 1° - Hai lần 345 là 690
(345 x 2 = 690)
- 2° - Hai lần 690 là 1.380
(690 x 2 = 1.380)
- 3° - Hai lần 1.380 là 2.760
(1.380 x 2 = 2.760)

Các em hiểu chưa ? Còn muốn nhơn số lớn hơn nữa thì phải viết ra mà làm toán, chứ tính rợ e không khỏi lộn, vì nhiều số khó nhớ. Nhưng nếu em nào tính lẹ, tính trí và nhớ giỏi, thì cứ tính theo cách đó rất dễ dàng, khỏi phải viết ra thất công và lâu lặc.

TOÁN CHIA (Cũng vậy)

Các em cũng cứ chia hai (diviser par 2) ba lần như vậy thì trùng. Ví dụ như chia 176 cho 8 ra 22.

- Các em tính : 1° - Phân nửa 176 là 88 (176 : 2 = 88)
- 2° - Phân nửa 88 là 44 (88 : 2 = 44)
 - 3° - Phân nửa 44 là 22 (44 : 2 = 22)
- MINH L.

CUỘC ĐỐ GIẢI-TRÍ Đố kiểm đồng su

Giờ rảnh các trò lấy 20 đồng su để trên bàn, một trò day mặt chỗ khác, nghĩa là một trò đố, một trò kiểm.

Trong 20 đồng su để trên bàn đố, trò đố tùy ý mình muốn lấy một đồng su nào cũng được (phải làm dấu riêng cho dễ nhớ) rồi cầm đồng su ấy gõ mấy đồng su kia ; mỗi đồng gõ 2 lần, gõ cho mạnh và chậm chậm, gõ hết 19 đồng su cho đủ 38 tiếng. Bấy giờ mới bỏ đồng su của mình cầm mà gõ các đồng su kia đó vào đồng su, trộn lộn bảy ba, rồi đố trò day mặt chỗ khác, làm sao tìm cho ra cái đồng su có làm dấu của mình đó.

Các em hãy nghĩ thử coi có cách gì tìm ra không ? Số báo sau tôi sẽ giải nghĩa.

T. N. Tây



Lòng ái-quốc của học-sanh Tàu

Có người cần ngón tay lấy máu viết thơ

Việc Mãn-châu của Tàu xây ra, đã làm cho ta thấy nhiều cái dấu tỏ lòng ái-quốc hăng-hái của dân học - sanh. Đây lại một chuyện khác nữa.

Nhật đem binh vào Mãn-châu, như vô nhà trống, không ai dám chống-cự, chỉ có một mình Mã-chiến-Sơn, mới hai mươi ngoài tuổi, làm Tỉnh-trưởng Hắc-long-giang dám ra chống cự, đã thắng nhiều trận. Song binh mà khi-giới của Mã có ít, ai cũng biết trước Mã có ngày sẽ bị thua binh Nhật. (1)

Bọn học-sanh người Hắc-long-giang lưu học ở Bắc-bình, có mấy trăm người, xin Trương-học-Lương phái súng đạn cho họ lên trợ chiến cho Mã. Học-sanh tụ-hội diễn-thuyết hăng-hái quá ; đến đôi có trò Lãng-Phùng-Xuân cần đầu ngón tay phun máu ra, rồi lấy máu đó viết hàng chữ như vậy : « Mau lên Đông-bắc giết giặc ». Viết rồi té xiêu đi.

Lòng ái-quốc của dân thanh-niên Tàu hăng hái thay !

1. (1) Mã-chiến-Sơn đã đại bại bữa 18 Novembre rồi.

CÁI GƯƠNG CHO TA

Cách ăn mặc đi đứng của học-sanh Nhật-bổn

Học-sanh Nhật-bổn, từ tiểu-học cho tới đại-học cũng vậy, họ có cái óc tin rằng mình vì nước vì nòi của mình mà học đây. Bởi vậy cách sanh-hoạt của một anh học trò rất là cần-kiệm chất-phác.

Quần áo đều may bằng thứ vải thường, không chuộng sự xa xỉ tốt đẹp chút nào. Cậu nào bận áo mới, hình như có ý sợ người ta cười, nên chỉ có cậu có áo mới, lại tìm cách làm cho nó cũ đi rồi mới mặc.

Sự ăn, miễn là no lòng thì thôi, họ không cần ăn đồ ngon đồ mắc. Ta thấy có nhiều học-sanh từ nhà tới trường, xa tới mấy chục dặm, mà đeo giỏ cơm theo để trưa ăn. Họ ăn cần kiệm, để tiền mua sách.

Chỗ ở của học-sanh họ, chật hẹp nhưng mà sạch sẽ ; đồ đạc trong phòng của họ, ngoài sách vở cùng bàn cờ, cây đèn ra, ta không thấy có đồ gì quý giá cả. Học xong thì nằm ba anh em đánh cờ hoặc khây dờn cho giải trí, chứ không chơi bời bảy ba gì.

Lúc đi học, từ nhà họ tới nhà trường, hoặc đi xe điện, hoặc đi bộ cũng vậy, luôn luôn mắt để vào cuốn sách, chứ không ngo nghiêng ngo ngửa, chạy tới chạy lui. Bởi vậy người ta nói học-sanh Nhật-bổn, lúc đi tức là lúc học.

Mấy cái gương của học-sanh Nhật-bổn như thế, học-sanh ta nên bắt chước. Thấy có nhiều cậu học-sanh ta, mỗi tháng xài của cha mẹ năm bảy chục đồng, lại ăn mặc xa xỉ vô độ, thật là cái thói dở lắm, nên bỏ đi.

V. A.

TRÒ CHƠI KHOA-HỌC

Cái ve chai biết thời tắt đèn

Đời nay, khoa-học tìm ra được nhiều thứ máy móc la lung, rất hữu ích cho sự cần dùng làm ăn của con người, mà thậm chí đến trò chơi nhỏ mọn, khoa-học cũng tìm ra được nhiều cuộc chơi đã vui mà lại mở trí khôn của người ta lắm.

Cái ve chai thời tắt đèn ! Chắc các em nghe nói cũng phải lấy làm lạ, song các em hãy làm y theo cách tôi chỉ dưới đây, rồi mới biết cái mà các em cho là lạ đó, nó có thiệt như vậy.

Lấy một cây đèn cầy, đốt lên, để trên ghế đờ. Lấy một cái chai không (chai rượu) kê miệng vào miệng chai mà thổi hai ba hơi cho thiệt mạnh, rồi hể vừa giựt miệng mình ra thì phải lấy lòng bàn tay mà đập cái miệng chai lại cho chặt. Làm như vậy để hơi mình thổi vào chai, không bay ra được.

Bây giờ các em mới đem cái chai ấy, cầm nghiêng nghiêng và cũng đập chặt hoài, hơi vào ngọn đèn cầy, giựt bàn tay mình đi, tức thì hơi mình thổi trong cái chai hồi nãy, nó sẽ bay ra, làm tắt ngọn đèn cũng như mình thổi nó vậy.

Các em hãy làm thử thì biết.

D. P.



ĐI CHƠI BAN ĐÊM

Trò Bê bị ma nhát

Người anh trò cát nghĩa cho trò biết rằng không có ma.

Tám giờ tối đêm kia, trò Bê chạy vào nhà, thở hào hển, kêu anh hai trò mà nói :

— Tôi mới bị ma nhát đây anh ơi !

— Nó nhát làm sao ?

— Tôi chạy tới đâu nó chạy theo tới đó, khi chạy xa, khi chạy gần, và tôi cứ nghe thỉnh thoảng sau lưng hoài.

Anh trò Bê biết trò thấy cái bóng (ombre) ngỡ là ma, liền dắt trò trở lại chỗ cũ, chỉ cái bóng, cát nghĩa cho trò nghe, và nói :

— Dầu ban ngày hay ban đêm, cũng không có ma quí gì hết. Cứ như lời người ta nói, ma là người chết, cái linh hồn còn phảng phất ở trần gian, thì kiếp trước của ma cũng là người, sao nay gặp kẻ đồng loại đồng bào với mình lại nhát ? Thuở nay em có nghe ai nói thấy ma, hoặc bị ma nhát lần nào không ? Chắc không. Ai cũng nói : « Tôi nghe nói anh kia bị ma nhát, anh nọ gặp ma v. v. » thế mà hồi kỷ, đều là truyền ngôn với nhau, chứ không ai thấy tận mắt mình cả.

Em hãy nhớ lại mà coi. Như anh đây, anh không tin có ma quí gì hết, rồi thuở nay anh đi đêm hoài, có bị ma quí gì nhát đâu ? Không lẽ ma nó vì tình anh, mà nó lại ghét người khác ?

Đời này ai cũng tra sự thiệt, ghét việc mờ hồ. Bất kỳ là thứ gì, có thấy tận mắt mới tin được. Ví dụ như cạp, beo, người ta nói nó là thú dữ, mình cũng thấy quả vậy, bây giờ mình mới tin mà sợ nó làm hại mình, chứ còn ma quí là chuyện mờ hồ, nếu mình tin theo, chẳng là mình không có trí xét đoán gì hết ?

C. N.

CỨU VẬT, VẬT TRẢ O'N, CỨU NHƠN, NHƠN TRẢ O'ÁN

(Tiếp theo)

Nói rồi, thằng khốn nạn ấy mới ra lệnh cho quân đem Tôn-Diên ra đánh ba chục roi. Thương hai cho chàng! Cha mẹ của chàng ở nhà, nào có rờ nổi oan ức của chàng hôm nay! Thàn thê của chàng còn chi mà kể! Thệt nạt, máu tuồng; chẳng có chỗ nào không bầm, không dập. Chàng rên la, gọi cha gọi mẹ... Tình cảnh như thế mà chẳng ai động lòng, lại có một ông quan kia còn bự đờ Hùng-Liêu, ra lệnh đem Tôn-Diên bỏ tù cho vui lòng Hùng-Liêu nữa.

Đưa tới ở nhà trọ khi nghe tin chàng lãnh ấy, mới chạy đến, xin vào thăm chú, song quân lính xô đuổi không cho, làm anh ta phải thất thore ngoài đường như kẻ ngày dài.

Tôn-Diên vào ngục, thuật tự sự cho người chủ ngục rõ. Chàng vừa nói vừa khóc rất thảm thiết. Chủ ngục động lòng, bèn khuyên lơn chàng, tỏ dấu thương xót chàng, nhưng chỉ than thầm mà thôi chứ không thể đem đồ ăn vào cho chàng được, vì có lệnh của Hùng-Liêu chỉ cho Tôn-Diên ăn mỗi ngày có một chén nhỏ cơm lạt mà thôi. Vì vậy chàng bao lâu thân thể của Tôn-Diên gầy mòn, đến nỗi chàng chịu không nổi phải nằm bất tỉnh. May đâu lúc bấy giờ có một con khỉ đen lớn lắm, không hiểu sao nó biết chàng mắc nạn ở đây mà tìm đến, đứng ngoài song sắt, đưa vô nhiều thứ trái cây, và hú hí gọi chàng tỉnh dậy. Tôn-Diên mở mắt dòm thấy con khỉ, định chắc con khỉ mà cha của chàng

đã cứu hôm trận lụt, thì chàng cũng lấy làm lạ lắm.

Thấy con thú biết ơn, chàng rất cảm động nên khóc òa Chàng mới vội lấy trái cây của con khỉ đưa mà ăn và nhờ đó chàng mới phục sức lại.

Trót mấy ngày, con khỉ cứ đem đồ ăn lại cho chàng hoài, và coi bộ lo lắng lắm. Mấy người giữ cửa ngục thấy con khỉ tới lui như vậy, lấy làm lạ, mới hỏi chàng Tôn-Diên cho biết. Chàng bèn thuật tự sự cho hết thấy rõ biết nguyên do, ai cũng chê thầm cho lòng dạ con người chẳng đáng một phần của loài thú.

Chàng Tôn-Diên nhờ con khỉ ấy mà sống qua ngày tháng. Chàng buồn cho cha mẹ ở nhà không biết có rờ sự oan ức của chàng hay chăng? Chàng hay than thở một mình, kêu cha, gọi mẹ, nhưng cha không thấy dạng, mà mẹ cũng chẳng thấy hình. Muốn gởi tin cho cha mẹ hay mà biết cây lấy ai bây giờ! Đường xa muốn dặm, chàng phải đành bật tin, ăn sâu nuốt thẳm một mình, biết bao giờ ra khỏi ngục được thấy mặt cha mẹ. Chàng nhớ đến cha già mẹ yếu ở nhà, không ai sớm hôm phụng dưỡng làm cho chàng xốn xang tất cả không biết chừng nào. Chàng lo cho cha mẹ phải buồn rầu lo sợ cho con, vì cha mẹ của chàng quí chàng như ngọc, nếu hay được tin chàng mắc nơi đủ lý thì chắc phải nát ruột bầm gan, âu sầu quá đỗi, mà phải bỏ mình đi chăng? Nghĩ tới đây chàng vùng khóc rống lên, rồi ngã ngửa ra bất tỉnh. Tình cảnh của chàng ai nghe đến mà chẳng động lòng;

thế mà con chủ bản thệt lại nở vui cười hơn hờ?

Bấy giờ chàng sống cũng như chết, nằm trong ngục cũng chẳng khác ở dưới mồ, nhưng chàng còn khổ hơn, vì chàng còn sống, còn biết đau đớn, chàng phải cần rưng mà chịu ngày này qua ngày kia..... Ôi thôi, đánh liều nhắm mắt đưa chầu, để coi con lao xảy vãn về đâu.

Cũng may cho chàng đương lúc chàng than than trách phận ấy bỗng có một bầy quạ bay đến, tựa hội trước sân gần cửa ngục, kêu la nghe rất buồn bã. Tôn-Diên nghĩ thầm chắc bầy quạ này cha của chàng đã cứu khỏi chết hồi trận lụt, nên chàng mới kêu lớn lên rằng: « Này quạ kia ôi! Nếu có thương tôi mắc nạn, thì xin bay về nhà tôi, báo tin cho cha mẹ tôi biết, và trao giùm cho cha mẹ tôi một phong thư có đựng chàng? »

Bầy quạ dường như hiểu ý chàng, nên khi chàng vừa dứt lời bèn nhau bay lại đậu song sắt gần chàng. Mấy người gác ngục cũng từ từ, đem giấy, viết lại cho Tôn-Diên viết một phong thư. Viết xong, chàng mới buộc phong thư dưới chum một con quạ; dặn dò mấy tiếng, con quạ liền cất cánh bay đi.

III

Quạ bay không bao lâu đã tới nhà vợ chồng ông Hồng-Tiên.

Hai ông bà đang ngồi sau vườn, ngóng trông tin con mỗi mắt mà chẳng thấy tăm dạng nên đang lo buồn than thở, bỗng có một con quạ đáp xuống đậu ngay đầu gối ông. Ông lấy làm lạ, coi lại thấy có phong thư dính tồn ten ở dưới chum nó, ông bèn lấy xem quả thật tuồng chữ của con ông viết.

(Còn nữa)

PHAN-VĂN-CHÍNH



Thuốc
điều
người
Annam
ưa hút
hơn hết

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÔ CHIÊU CÔ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinat 44,

SAIGON

THUỐC MỚI!

THUỐC MỚI!

NÊN BỎ Á-PHIỆN

Bằng thuốc Giới-yên đại-bổ hiệu CON Ó của nhà thuốc
BÁ-NGỌC-ĐƯỜNG

Bổn-đường chuyên môn bán ròng thuốc bỏ Á-phiện gần 10 năm nay. Khắp Đông Pháp đều nghe danh thuốc Nguyễn-hòa-Liên hay đại tài.

Vì muốn cho vừa lòng mỗi người, nên Bổn-đường tận tâm bào chế riêng một thứ thuốc thiệt mạnh mà chất thuốc lại rất dễ uống. Để riêng cho các xứ nóng như Nam-kỳ, Trung-kỳ và Cao-mên dùng thì bỏ được rất dễ, ít tốn tiền. Hút thuốc không mỗi ngày 1\$00 thì tốn 6 ve đủ bỏ.

Mỗi ve 70 viên 1\$00— Ve 35 viên 0\$50

Người hút lớn hay hút nhựt mỗi ngày trên 3\$00 thì uống thứ thiệt mạnh ve 70 viên 1\$20 càng tốt. Ở xa gởi cách « Lãnh hỏa giao ngân ».

Thơ và mandat gởi cho: M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN
Pharmacie
246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB



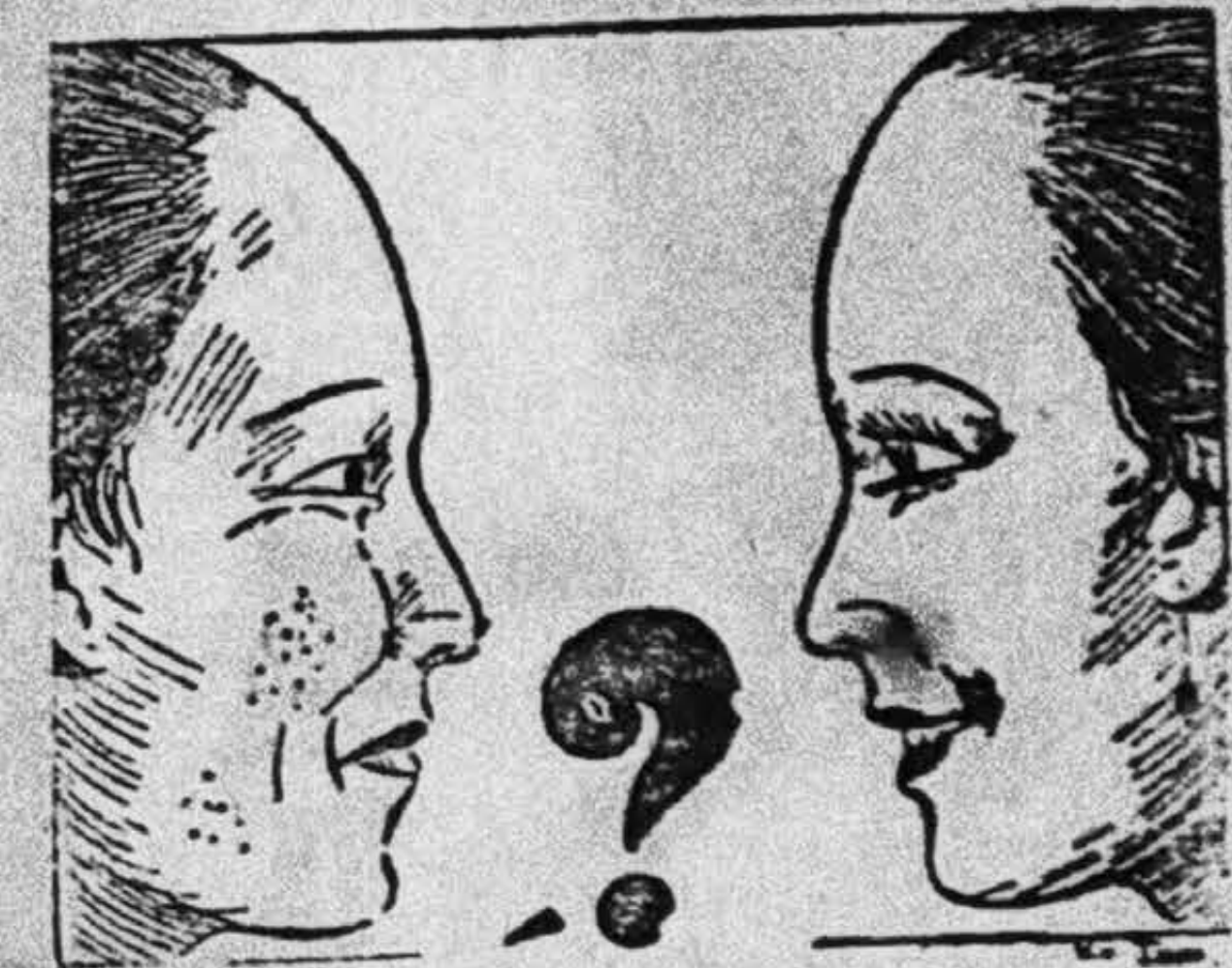
ĐÈN HIỆU
COLEMAN
LÀ ĐÈN TỐT
HẠNG NHẤT
HÒI Ở HÀNG
L'UNION COMMERCIALE
Indochine & Extrat
34 - Boulevard Charner
SAIGON



Rồng ra đời

Rồng ra đời thì trời mưa, mà bề trời mưa thì có áo mưa hiệu The Dragon cũng ra đời.

Quý ông muốn sắm áo mưa thứ thiệt tốt nhất mà giá rẻ thì chỉ có kiếm thứ hiệu The Dragon là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho có nhãn hiệu The Dragon bằng satin thêu chữ vàng dính sau bầu áo.



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nốt ruồi, có mụn, da mặt đỏ rửng, nước da vàng và có mỡ xính rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tối xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

Mme Courrier
Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 755.

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN